

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

SẢN PHẨM 3

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN

*(Thuộc nhiệm vụ: Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã
trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên,
mã số B2022 - VKG - 02.MT.TĐ)*

Chủ nhiệm: PGS.TS. Trần Huy Hoàng

HÀ NỘI - 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

SẢN PHẨM 3:

TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH XÂY DỰNG MÔ HÌNH
GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ
TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN
(Thuộc chương trình: Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường
phổ thông khu vực Tây Nguyên, mã số B2022 - VKG - 02.MT.TĐ)

Chủ nhiệm: PGS.TS. Trần Huy Hoàng

HÀ NỘI, 2024

CÁC TỪ VIẾT TẮT

Trung học cơ sở	THCS
Trung học phổ thông	THPT
Giáo viên	GV
Học sinh	HS
Cán bộ quản lý	CBQL
Phụ huynh học sinh	PHHS
Hoạt động	HD
Hoạt động trải nghiệm	HĐTN
Hoạt động giáo dục	HĐGD
Giáo dục	GD
Giáo dục phổ thông	GDPT
Bảo vệ môi trường	BVMT
Động vật hoang dã	ĐVHD
Câu lạc bộ	CLB

MỤC LỤC

Phần 1. MỞ ĐẦU	1
Phần 2. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY TRÌNH XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN	3
1. Mô hình tổng thể về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên.....	3
1.1. Giới thiệu mô hình.....	3
1.2. Hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình	4
2. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua các hoạt động tích hợp vào các môn học ở nhà trường phổ thông	8
2.1. Giới thiệu về mô hình	8
2.2. Hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình	9
3. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên.....	12
3.1. Giới thiệu về mô hình	12
3.2. Hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình	13
4. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên.....	18
4.1. Giới thiệu về mô hình	18
4.2. Hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình	20
Chương 2. MINH HOẠ TỔ CHỨC MỘT SỐ HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG Ở KHU VỰC TÂY NGUYÊN	22
I. Cấp tiểu học: Hướng dẫn tổ chức một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua hoạt động trải nghiệm/hoạt động giáo dục.....	22
II. Cấp THCS: Minh họa xây dựng hoạt động truyền thông dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường cấp THCS	40
III. Cấp THPT: Xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong môn học cho HS cấp THPT	43
TÀI LIỆU THAM KHẢO	56

Phần 1. MỞ ĐẦU

Bảo tồn động vật hoang dã là việc bảo vệ các loài động vật hoang dã và môi trường sống của chúng, để đảm bảo rằng giới tự nhiên sẽ được bảo vệ để che chở cho các thế hệ tương lai và giúp loài người nhận ra tầm quan trọng của động vật hoang dã và môi trường hoang dã đối với con người và các loài vật trên hành tinh này. Đây không chỉ là vấn đề sống còn của một cá nhân, một tập thể, một khu vực hay một quốc gia mà là vấn đề toàn cầu. Hệ sinh thái nói chung và ĐVHD nói riêng đã và đang kêu cứu khẩn thiết, nhưng tiếc rằng chỉ nhận được những hồi đáp yếu ớt từ phía con người. Các loài ĐVHD bị suy thoái đáng kể, thậm chí Gaia đã cảnh báo rằng, nếu tình trạng biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và săn bắt động vật hoang dã trái phép... còn tiếp diễn thì chỉ đến năm 2100 tất cả các loài thú lớn sẽ vĩnh viễn tuyệt chủng.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản Luật là cơ sở pháp lý để hạn chế cũng như có các hình thức xử phạt nghiêm minh về các hoạt động săn bắn trái phép, buôn bán ĐVHD, môi trường sống... Các văn bản Luật đã tạo ra hành lang pháp lý để thực thi các hoạt động, chương trình hành động khẩn cấp nhằm bảo vệ hệ sinh thái cũng như các loại ĐVHD trên toàn quốc nói chung cũng như ở khu vực Tây Nguyên nói riêng như Luật Đa dạng sinh học, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư, Luật Lâm nghiệp, Luật Quảng cáo, Luật thú y,....Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã thực hiện nhiều nghiên cứu, nhiều hoạt động cũng như các chiến dịch truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan để tăng cường nhận thức của nhà trường và xã hội trong việc bảo vệ ĐVHD.

Khu vực Tây Nguyên gồm 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng với diện tích núi đồi bazan rộng lớn, những con sông đầu nguồn và những khu rừng có giá trị cao về đa dạng sinh học. Khu vực này có tính đa dạng sinh học bậc nhất trong 200 vùng đa dạng sinh học trên thế giới, với các loại rừng lá kim, khộp, tre nứa, nguyên sinh, thứ sinh, lá rộng rụng lá nhiệt đới, lá rộng thường xanh nhiệt đới,...Tài nguyên thực vật ở Tây Nguyên gồm 4.013 loài thuộc 201 họ, 127 chi thực vật bậc cao có mạch, chiếm hơn 30% tổng số loài thực vật ở Việt Nam. Trong đó lớp 2 lá mầm là 3.127 loài, và 1 lá mầm là 866 loài. Tài nguyên động vật có mối quan hệ mật thiết với tài nguyên thực vật nói trên. Tây Nguyên là nơi sinh sống của 126 loài thú thuộc 31 họ, 14 bộ; 412 loài chim thuộc 71 họ, 19 bộ; 64 loài bò sát thuộc 20 họ, 3 bộ; 30 loài ếch nhái thuộc 8 họ, 2 bộ;...Các kiểu rừng ở Tây Nguyên là môi trường sống của nhiều loài động vật quý hiếm có tên trong sách đỏ Việt Nam như các loài thuộc bộ Linh trưởng, bộ Dơi, bộ ăn thịt, bộ guốc chẵn. Một số loài quý hiếm ở Tây Nguyên gồm: Bò xám, Voi, Bò tót, Bò rừng, Trâu rừng, hươu cà toong, hươu vàng, Chà vá chân đen, Chà vá chân xám, Vượn má hung...; cùng một số loài chim quý như công, trĩ sao, gà lôi, gà tiền, cao cát, chim đuôi cụt,... Công tác bảo tồn ĐVHD khu vực Tây Nguyên được coi là trọng điểm quốc gia, qua nhiều bộ Luật và chương trình hành động khẩn cấp nói trên. Tuy vậy, việc giáo dục bảo vệ môi trường nói chung, bảo vệ ĐVHD Tây Nguyên nói riêng có những hạn chế nhất định, một trong những nguyên nhân là do chưa có tài liệu biên soạn chương trình, tài liệu giáo dục

bảo vệ ĐVHD cho học sinh phổ thông nói chung, dành riêng cho khu vực Tây Nguyên nói riêng.

Tài liệu được biên soạn với mục đích cung cấp các thông tin cụ thể về việc thực hiện mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên cho giáo viên, cán bộ quản lý và các bên liên quan nhằm cụ thể hoá việc triển khai GDBVĐVHD từ lý thuyết đến thực tiễn trong lớp học.

Tài liệu bao gồm các nội dung chính sau:

- (1) Giới thiệu các mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây nguyên bao gồm: mô hình tổng thể, mô hình tích hợp, mô hình trải nghiệm và mô hình dựa vào cộng đồng.
- (2) Hướng dẫn thực hiện các mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây nguyên bao gồm các thành tố của mô hình và các giai đoạn triển khai.
- (3) Minh hoạ tổ chức một số hình thức giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên.

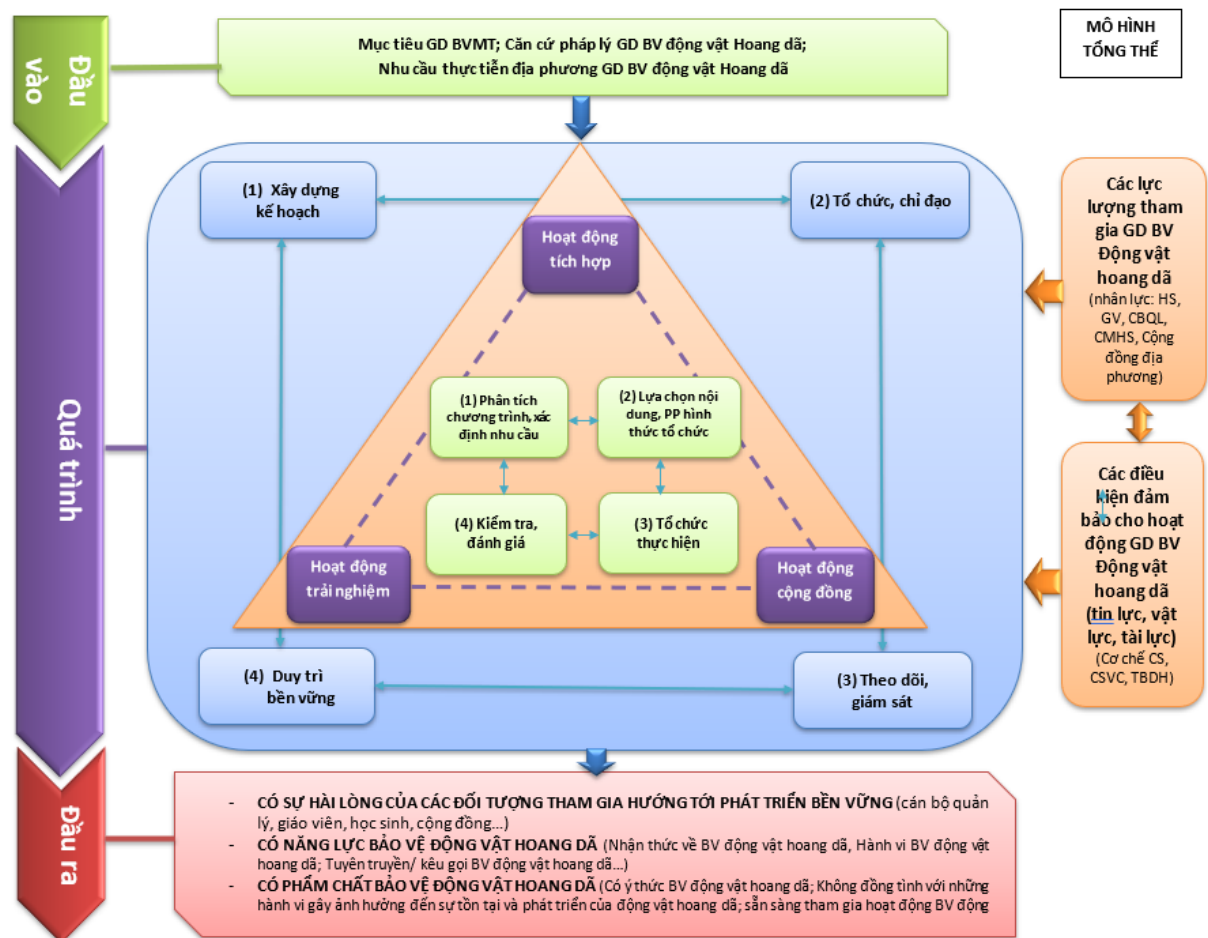
Mục tiêu lớn nhất của các mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông là nhằm phát triển phẩm chất và năng lực bảo vệ động vật hoang dã của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và cộng đồng; đồng thời nâng cao năng lực dạy học và giáo dục của giáo viên và cán bộ quản lý trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông trong cả nước.

Phần 2. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY TRÌNH XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN

1. Mô hình tổng thể về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên

1.1. Giới thiệu mô hình

Cấu trúc của mô hình tổng thể GDBVĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên được thể hiện trong sơ đồ dưới đây (Hình 1)



Hình 1. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên

Cấu trúc mô hình tổng thể:

Để xác định các thành tố của mô hình giáo dục BV ĐVHD cho học sinh trường phổ thông cần tính đến sự tham gia của tất cả các thành tố liên quan. Thông thường, các thành tố này được mô tả cụ thể trong tiến trình vận hành mô hình giáo dục BV ĐVHD cho học sinh trường phổ thông, cụ thể:

* **Đầu vào:** bao gồm mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường, các căn cứ pháp lý về Giáo dục BV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông.

* *Quá trình*: Bao gồm các hoạt động giáo dục BV ĐVHD trong nhà trường phổ thông thông qua 3 mô hình thu nhỏ:

- Mô hình giáo dục BV ĐVHD thông qua các hoạt động tích hợp vào các môn học
- Mô hình giáo dục BV ĐVHD thông qua HĐTN ở nhà trường Tiểu học và HĐTN, HN/ HĐ GD ở trường THCS và THPT
- Mô hình giáo dục BV ĐVHD dựa vào cộng đồng

Mô hình tổng thể sẽ là sự kết hợp giữa các mô hình giáo dục BV ĐVHD nhỏ hơn. Tùy vào đặc điểm của địa phương, cộng đồng; đặc điểm tâm lý lứa tuổi cũng như đặc điểm chương trình, nội dung học tập của học sinh mà sẽ ưu tiên xây dựng và triển khai các mô hình theo hoàn cảnh cụ thể của nhà trường.

Mỗi mô hình nhỏ sẽ đều được thiết kế dựa trên 4 bước cơ bản, đó là: (1) Xây dựng kế hoạch, (2) Tổ chức chỉ đạo; (3) Theo dõi, giám sát (4) Duy trì bền vững. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình. Tuy nhiên, tùy vào cách tiếp cận của từng mô hình mà những mô hình nhỏ này sẽ có những điểm riêng biệt.

1.2. Hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng mô hình

Các bước	Mô tả tiến trình các bước
Bước 1: Lập kế hoạch	+ Lập kế hoạch hành động từ thực trạng địa phương và quan điểm tiếp cận của mô hình, trên tinh thần khai thác tiềm năng địa phương và sự tham gia của cộng đồng trong đó làm rõ về nội dung, tiến độ, nguồn lực, vai trò của các bên liên quan.
Bước 2: Tổ chức, chỉ đạo	+ Triển khai các nội dung theo tiến độ về thời gian đã được xác lập trong khâu lập kế hoạch + Phát triển các liên kết để gia tăng hiệu quả: liên kết giữa các nhóm cộng đồng, giữa các địa phương, liên kết với các chuyên gia, các đối tác. + Theo dõi quá trình triển khai và đảm bảo các yếu tố vật chất, nguồn lực giáo dục và an toàn cho học sinh khi tổ chức các hoạt động giáo dục BV ĐVHD + Giải quyết và điều chỉnh khi có vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai
Bước 3: Kiểm tra, đánh giá	+ Kiểm tra và đánh giá về tính khả thi, tính phù hợp, tính hiệu quả qua thông qua các hoạt động giáo dục BV ĐVHD dựa trên các tiêu chí đưa ra
Bước 4: Duy trì bền vững	+ Đưa ra các điều chỉnh thích hợp với điều kiện sẵn có. + Rút ra cá bài học kinh nghiệm phù hợp + Tiếp tục duy trì và cải thiện các hoạt động đã có + Xây dựng và tiếp nối các hoạt động tiếp theo để tạo sự liền mạch và bền vững cho các hoạt động

Mặt khác, để thực hiện được mô hình này rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong nhà trường và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí cũng như sự ủng hộ của các mạnh thường quân, các điều kiện tự nhiên – xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình có thể vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

* *Đầu ra*: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

Cụ thể là:

Cán bộ quản lý: tổ chức triển khai được các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tích hợp, trải nghiệm hoặc dựa vào cộng đồng. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: có được những hiểu biết cơ bản về động vật hoang dã và các biện pháp bảo vệ động vật hoang dã ở Tây Nguyên; thực hành được các kỹ năng và có ý thức bảo vệ động vật hoang dã; biết cách tuyên truyền về việc bảo vệ động vật hoang dã, sẵn sàng tham gia các hoạt động về bảo vệ động vật hoang dã.

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã.

Tiến trình từ đầu vào đến quá trình đến đầu ra là một chu trình khép kín và có sự nối tiếp, hết tiến trình cũ sẽ quay lại tiếp tục một tiến trình mới được hoàn thiện hơn, thích ứng hơn với các biến động của cộng đồng xã hội.

Cách thức vận hành của mô hình:

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Các mô tả sự vận hành của các thành tố được thể hiện dưới dạng *Mô hình thực hiện*, chú ý đến sự vận hành và quá trình thực hiện.

Để xác định một mô hình GDBV ĐVHD từ bình diện này, trước hết phải chỉ ra các thành tố cơ bản của quá trình hoạt động và sắp xếp các thành tố theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (điểm đầu và điểm cuối), của chuỗi các hoạt động GDBV

ĐVHD, mô tả từng yếu tố; chỉ ra các mối quan hệ qua lại giữa các thành tố đó; trình bày tóm tắt các yếu tố cơ bản của mô hình. Mô hình GDBV ĐVHD cần được xem xét để không chỉ đảm bảo tính tương tác của các thành tố nội tại mà còn chú ý đến xu hướng xây dựng mô hình gắn với các yếu tố và điều kiện tác động, cách triển khai mô hình đảm bảo hiệu quả,...

Nếu sắp xếp theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (hoạt động thông qua chủ thể và đối tượng tác động) thì sự vận hành của mô hình được mô tả như sau đây:

(1)- Xác định mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường, các căn cứ pháp lý về Giáo dục BV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông: CBQL và GV cần tìm hiểu các căn cứ pháp lý về Giáo dục BV ĐVHD cũng như xác định mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường cho phù hợp với đối tượng HS; Đồng thời phối hợp với CMHS, cộng đồng địa phương tìm hiểu nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông.

(2) Xác định HĐ GDBV ĐVHD: dựa vào căn cứ pháp lý, mục tiêu, và nhu cầu thực tế, CBQL và GV xác định hình thức tổ chức hoạt động giáo dục BV ĐVHD, bao gồm hoạt động tích hợp, lồng ghép vào chương trình môn học hoặc hoạt động giáo dục cụ thể; HĐ trải nghiệm; HĐ ngoài cộng đồng.

(3) Các cấp quản lý tổ chức chỉ đạo thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch: CBQL và GV căn cứ vào mục tiêu giáo dục BV ĐVHD và thực tế nhu cầu của địa phương cũng như đối tượng HS cụ thể để từ đó xây dựng mục tiêu, nội dung, lựa chọn phương thức tổ chức, phương thức giám sát.

- Tổ chức chỉ đạo: CBQL, GV phối hợp với cộng đồng (hội phụ nữ, CB ủy ban,...) chỉ đạo và tổ chức triển khai các hoạt động theo kế hoạch với các HĐ tương ứng, trong đó chú trọng đến các hoạt động nhằm lan tỏa ý thức BV động vật hoang dã; khích lệ các hành vi và tuyên truyền BV động vật hoang dã.

- Theo dõi, giám sát: Thực hiện giám sát và đánh giá tính khả thi, tính phù hợp, tính hiệu quả qua thông qua các hoạt động giáo dục BV ĐVHD dựa trên các tiêu chí đưa ra.

- Duy trì bền vững: Trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong quá trình vận hành, duy trì và phát triển mô hình cũng được tính đến. Trong đó, trách nhiệm cụ thể cho từng chủ thể được xác lập dựa theo phương thức:

Cán bộ quản lý: Đưa các nội dung GDBV ĐVHD vào KHGD nhà trường; Chỉ đạo các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, ...) và tổ chuyên môn xây dựng kế KHGD BV ĐVHD trong kế KHGD của tổ chuyên môn, kế KHGD cá nhân và vận hành mô hình GDBV ĐVHD ở mức phù hợp với chức năng nhiệm vụ được và khả năng thực tế; tạo các điều kiện thuận lợi để mô hình được nhân rộng và duy trì bền vững trong nhà trường. Chủ động giới thiệu, tuyên truyền tới CMHS và cộng đồng về mô hình

GDBV ĐVHD của nhà trường, vừa để vận động tham gia xây dựng, vừa để vận hành mô hình ở mức phù hợp trên tinh thần tự nguyện, phát huy khả năng của các đối tượng này. Giám sát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động của mô hình GDBV ĐVHD cho phù hợp và hiệu quả hơn với điều kiện của nhà trường;

Tổ trưởng chuyên môn, GV phụ trách các đoàn thể: Tùy vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình để tham gia chỉ đạo, phối hợp, giám sát triển khai mô hình có hiệu quả, bám sát theo đúng chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường. Trực tiếp xây dựng KHGD của tổ chuyên môn và trực tiếp hướng dẫn GV thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD theo kế hoạch đã xây dựng. Hướng dẫn GV phối hợp với CMHS, chính quyền địa phương, cộng đồng... để duy trì tính bền vững của mô hình và phát triển mô hình theo hướng vừa đảm bảo những nội dung cốt lõi trong vấn đề GDBV ĐVHD vừa có tính linh hoạt trong phương thức triển khai và các hoạt động cụ thể để đáp ứng một cách phù hợp với những thay đổi của thực tiễn.

GV: Dựa trên kế hoạch của tổ chuyên môn để hiện thực hóa kế hoạch GDBV ĐVHD trong kế hoạch cá nhân. Chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy và kế hoạch tổ chức các HĐGD theo hướng tích hợp các nội dung GDBV ĐVHD. Trực tiếp hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD thông qua hoạt động dạy học và HĐ trải nghiệm cũng như HĐ ở cộng đồng. Chủ động phối hợp với CMHS để phối hợp thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD.

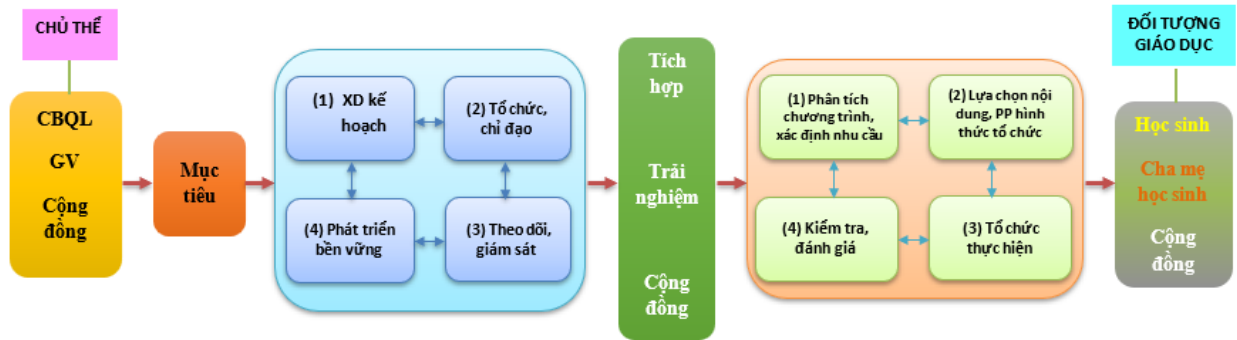
HS: Trực tiếp thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD.

Chính quyền địa phương: Xây dựng chính sách phù hợp để trực tiếp tham gia và phối hợp với các hoạt động GDBV ĐVHD của nhà trường.

CMHS và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trường đóng: cùng phối hợp và trực tiếp tham gia các hoạt động GDBV ĐVHD với nhà trường tùy theo sự điều kiện, khả năng trên tinh thần chủ động và tự nguyện.

Các đối tượng liên quan tổ chức thực hiện: CBQL và GV của CSGD cần phân tích chương trình và xác nhận nhu cầu thực tiễn khác nhau của từng cơ sở giáo dục để từ đó: Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức phù hợp, dự kiến sử dụng phương tiện cơ sở vật chất nào, số lượng bao nhiêu; Tổ chức thực hiện và Kiểm tra, đánh giá. Việc kiểm tra đánh giá được làm thường xuyên để nhằm mục đích rà soát điều chỉnh và cần đảm bảo hoạt động diễn ra thường xuyên và liên tục.

Sự vận hành của các thành tố trong mô hình được sơ đồ hóa như hình 2:



Hình 2. Sự vận hành của các thành tố trong mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở khu vực Tây Nguyên

2. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua các hoạt động tích hợp vào các môn học ở nhà trường phổ thông

2.1. Giới thiệu về mô hình

Mô hình tích hợp trong nhà trường được coi là mô hình cơ bản trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã bao gồm các thành tố tham gia của quá trình dạy học tích hợp được thiết kế theo quan điểm của công nghệ dạy học. Trong mô hình tích hợp nội dung GDBVĐVHD, giáo viên là chủ thể của quá trình hoạt động có thể phối hợp các giáo viên bộ môn khác và cộng đồng (nếu cần). Cấu trúc của mô hình được cụ thể như sau:

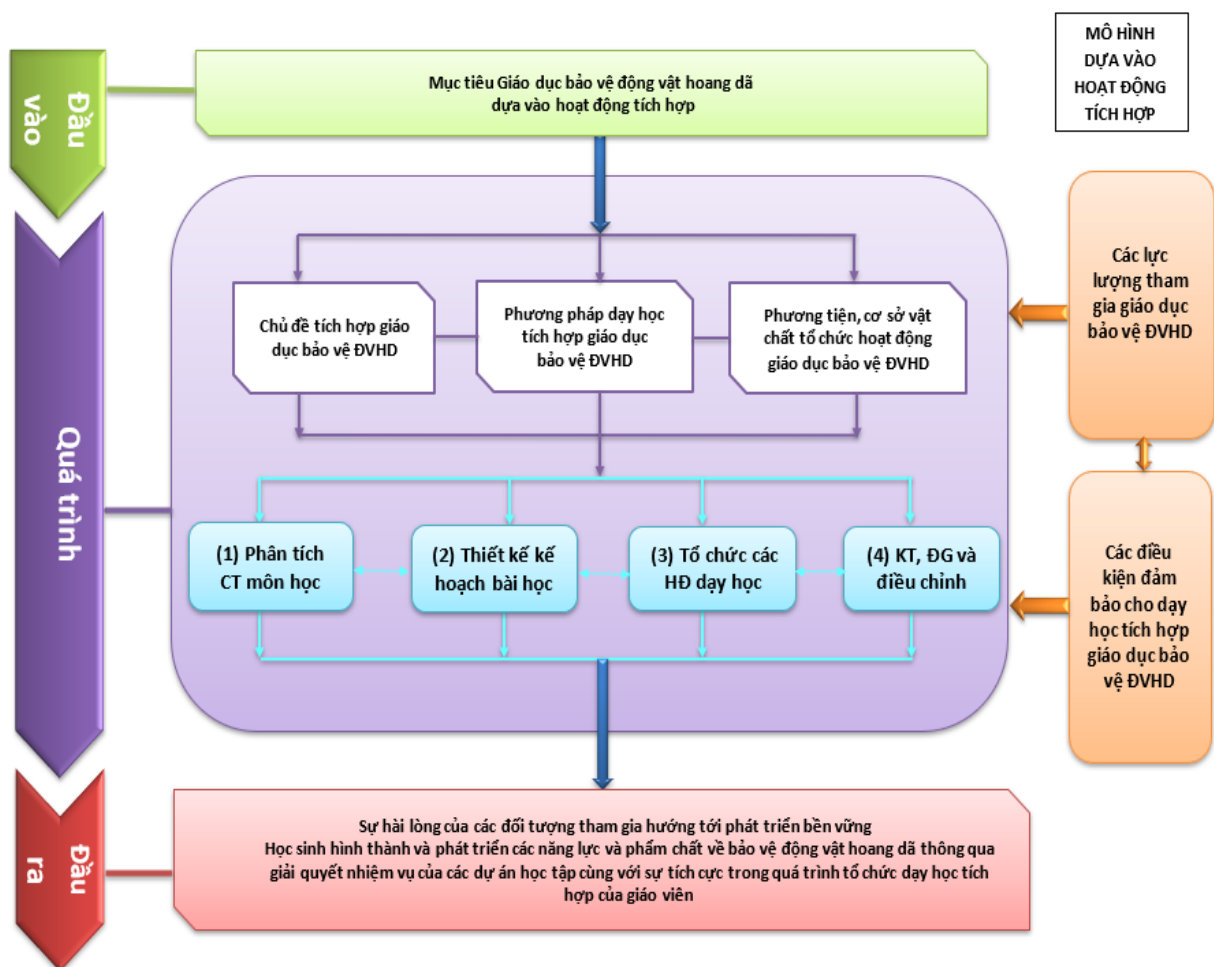
- **Đầu vào:** bao gồm mục tiêu của tích hợp bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường, các căn cứ pháp lý về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông và chương trình giáo dục của nhà trường.
- **Quá trình:** Căn cứ vào mục tiêu GDBV ĐVHD theo mô hình tích hợp, chương trình giáo dục nhà trường, lựa chọn chủ đề tích hợp GDBV ĐVHD; phương pháp dạy học tích hợp GDBV ĐVHD; phương tiện, cơ sở vật chất tổ chức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD. Mỗi hoạt động tích hợp được thực hiện theo một quy trình của việc tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, bao gồm 4 bước sau: (1) Phân tích chương trình môn học; (2) Thiết kế kế hoạch bài học; (3) Tổ chức các hoạt động dạy học và (4) Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

- **Đầu ra:** Sự hài lòng của các đối tượng tham gia hướng tới phát triển bền vững: Đối với học sinh: HS phát triển năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của học sinh bao gồm: năng lực bảo vệ động vật hoang dã (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã...); Phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã: có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật

hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...). Đối với giáo viên: việc triển khai các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tích hợp nhằm phát triển năng lực dạy học tích hợp, năng lực phối hợp hoạt động với các giáo viên bộ môn khác, các cán bộ quản lý và cộng đồng xã hội. Trong mô hình tích hợp GDBV ĐVHD, mục tiêu đầu ra của học sinh được thực hiện khi giải quyết các nhiệm vụ của các dự án học tập cùng với sự tích cực trong quá trình tổ chức dạy học tích hợp của giáo viên.

Tiến trình của hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã là 1 chu trình khép kín và có sự nối tiếp hết tiến trình cũ sẽ quay lại tiếp tục một tiến trình mới được hoàn thiện hơn, thích ứng hơn với các biến động của cộng đồng xã hội, trong đó GV là chủ thể của việc thực hiện mô hình GDBVĐVHD dựa vào mô hình tích hợp (xem Hình 3).



Hình 3. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên

2.2. Hướng dẫn thực hiện xây dựng mô hình

Quy trình xây dựng mô hình tích hợp giáo dục BVĐV hoang dã trong nhà trường phổ thông bao gồm các bước sau đây:

<i>Quy trình chung</i>	<i>Các công việc cụ thể của các bước</i>
Bước 1. Đánh giá tình hình GDBV ĐVHD của nhà trường phổ thông	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định mục tiêu GDBV ĐVHD. - Xác định hành vi có tác động tiêu cực đến BV ĐVHD. - Xác định nguyên nhân của các hành vi tiêu cực đến BV ĐVHD - Xác định kiến thức, kỹ năng cần nâng cao để BV ĐVHD
Bước 2. Lập kế hoạch, lựa chọn nội dung và thiết kế hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD ở nhà trường phổ thông	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích chương trình GDPT 2018. - Lập kế hoạch: Xác định mục tiêu, phương pháp, phương tiện, chủ đề và cách thức kiểm tra, đánh giá trong các bài học tích hợp. - Thiết kế bài học theo hướng tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD. - Tổ chức bài học theo hướng tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD. - Kiểm tra, đánh giá.
Bước 3. Thử nghiệm, điều chỉnh mô hình tích hợp GDBV ĐVHD cho HS phổ thông	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thử nghiệm mô hình tích hợp GDBV ĐVHD: Qua trình thử nghiệm cần quan sát, đánh giá để điều chỉnh và hoàn thiện mô hình (nội dung, phương pháp, phương tiện, thứ tự tổ chức các hoạt động đã phù hợp chưa,...), đồng thời dự đoán các tình huống có thể xảy ra để đưa các phương án xử lý kịp thời. - Điều chỉnh mô hình tích hợp GDBV ĐVHD cho phù hợp với mục tiêu đặt ra.
Bước 4. Tổ chức thực hiện hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD, giám sát, đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> · Tổ chức thực hiện hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD: đảm bảo theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo sự an toàn cho người tham gia,... · Tổ chức giám sát, đánh giá dựa trên mức độ đạt được của từng mục tiêu: sự thay đổi về nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi của HS sau khi tham gia các hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD như thế nào? Các hoạt động tiêu cực có giảm không? ...

Cách thức vận hành mô hình

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Nếu sắp xếp theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (hoạt động thông qua chủ thể và đối tượng tác động) thì sự vận hành của mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã được mô tả như sau:

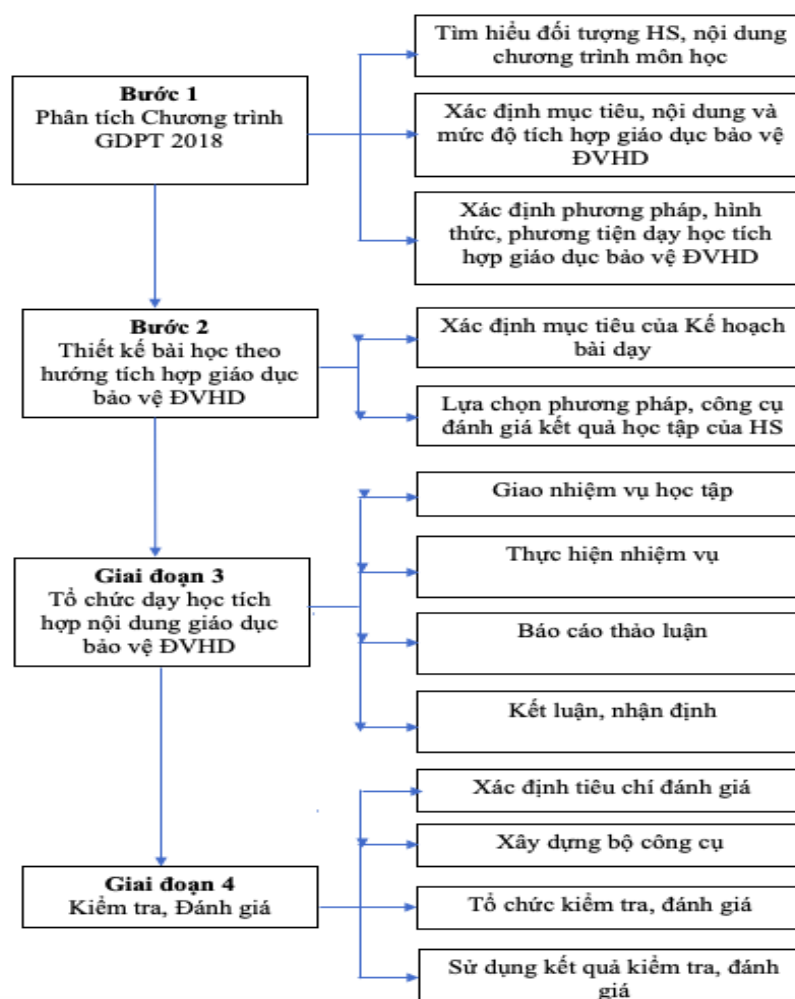
- GV phối hợp với các CBQL của các cơ sở giáo dục cần tìm hiểu các căn cứ pháp lý và thực tiễn về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cũng như xác định mục tiêu giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho từng đối tượng học sinh, từng bài học cụ thể; Đồng thời, phối hợp với cha mẹ học sinh, cộng đồng địa phương tìm hiểu nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông.
- Xác định nội dung tích hợp và mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD
- Xác định các chủ đề tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD.
- Xác định các phương pháp dạy học tích hợp: Vận dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại trong hoạt động tích

hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã.

- Thiết kế các hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD.
- Tổ chức các hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD theo quy trình gồm 4 bước tương ứng với 4 quá trình của mô hình, đó là: Giai đoạn 1: Phân tích chương trình môn học; Giai đoạn 2: Thiết kế kế hoạch bài học; Giai đoạn 3: Tổ chức các hoạt động dạy học. Giai đoạn này được thiết kế theo quy trình 4 bước thiết kế các hoạt động học tập theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH cấp Trung học (giao nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ, báo cáo thảo luận, kết luận, nhận định) và Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH cấp tiểu học và Giai đoạn 4: Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh. Trong giai đoạn kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh GV cần xác định tiêu chí đánh giá, bộ công cụ; tổ chức kiểm tra đánh giá, sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá (xem Hình 4)
- Duy trì bền vững: Bao gồm việc điều chỉnh, chỉnh sửa liên tục các hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD trong nhà trường sao cho phù hợp với bối cảnh từng nhà trường và từng giáo viên.

Quy trình tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã:

Các bước tiến hành dạy học tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD sẽ được khái quát theo sơ đồ gồm 4 bước sau đây (Hình 4):



Hình 4. Quy trình tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường

3. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên

3.1. Giới thiệu về mô hình

Mục tiêu: Thông qua các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường nhằm hình thành thái độ, kỹ năng, thói quen và hành động sống thân thiện với động vật hoang dã trên cơ sở khai thác các điều kiện tự nhiên, điều kiện vật chất và văn hóa xã hội có sẵn tại địa phương và huy động tối đa nguồn lực của cả cộng đồng cùng tham gia vào các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã.

- Hỗ trợ cho học sinh được khám phá và có những nhận thức, thái độ, kỹ năng đúng đắn để hình thành thói quen thân thiện với môi trường và có những hành động cụ thể để bảo vệ động vật hoang dã thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập và vui chơi cho học sinh dưới sự hỗ trợ của nhà trường, GV chủ nhiệm, gia đình và cộng đồng xung quanh.

- Gắn kết chặt chẽ hơn mối quan hệ giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc HS tiểu học nói chung cũng như trong hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã nói riêng của học sinh phổ thông.

- Tăng cường khả năng phối kết hợp để sử dụng các nguồn lực cộng đồng một cách hiệu quả, tránh lãng phí trong các hoạt động giáo dục động vật hoang dã cho học sinh và trong cộng đồng.

Quan niệm về mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường

GDĐT là một trong những lĩnh vực khoa học giáo dục có nhiều đặc điểm gắn gũi nhất với cộng đồng. Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã là một nội dung quan trọng trong giáo dục bảo vệ môi trường nói chung. Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã vào cộng đồng có thể huy động được nhiều nguồn lực, giảm chi phí, tăng cường chất lượng, giúp HS trải nghiệm gần gũi trong thực tiễn, từ đó hình thành và phát triển hiểu biết cho các em động vật hoang dã và bảo vệ động vật hoang dã, làm cơ sở chuẩn bị cho các em có những ý thức và hành động bảo vệ động vật hoang dã trong tương lai. Các đối tượng tham gia vào mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng rất đa dạng (chính quyền, phụ huynh học sinh, dân cư, giáo viên, trẻ em ở địa phương...)¹. Bản chất của mô hình này là huy động, sử dụng tối đa nguồn lực sẵn có của cộng đồng tại địa phương để nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho người học.

Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng bao gồm cả thành tố vật chất và phi vật chất phục vụ cho mục tiêu giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu, nguyên tắc của giáo dục dựa vào cộng đồng. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng giúp cho quá trình tìm hiểu, trải nghiệm, đối chiếu giữa lý thuyết với thực tiễn về các nội dung trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trở nên dễ dàng, thuận lợi, sát thực và đỡ tốn kém. Mô hình giáo dục

¹Vivien M. Talisayon - Community-based environmental education—a case study of teacher–parent collaboration

bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng được xây dựng trên cơ sở đánh giá vấn đề môi trường và thực trạng bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương, đánh giá nguồn lực hiện có (về con người, về cơ sở vật chất, về cơ chế chính sách...), nhận biết nhu cầu và khả năng đáp ứng nhu cầu, trên cơ sở đó huy động các nguồn lực sẵn có trong cộng đồng, và tổ chức các hoạt động cho học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã. Mô hình này có thể triển khai ở trường phổ thông, trong cộng đồng hay kết hợp giữa trường phổ thông và cộng đồng.

Mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông là mô hình động. Các thành tố của mô hình thay đổi tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn nên mô hình này cũng vận động theo sự thay đổi của các thành tố. Các thành tố trong mô hình có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau trong chỉnh thể thống nhất của mô hình. Sự thay đổi của thành tố này sẽ ảnh hưởng đến thành tố khác. Đơn cử nếu thành tố vật chất thay đổi (ví dụ điều kiện cơ sở vật chất được nâng cao, cải tạo) thì thành tố phi vật chất cũng thay đổi theo (cách thức vận hành sẽ có thể thay đổi, các hoạt động được đẩy mạnh nhờ chất lượng cơ sở vật chất được cải thiện). Khi yếu tố phi vật chất thay đổi (như các dự án đầu tư vào nhà trường nhiều hơn cho hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông) thì yếu tố vật chất cũng thay đổi (điều kiện cơ sở vật chất được cải thiện do có kinh phí đầu tư).

** Tính chất của mô hình*

Mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông là mô hình động. Các thành tố của mô hình thay đổi tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn nên mô hình này cũng vận động theo sự thay đổi của các thành tố. Đơn cử, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và địa phương tại các thời điểm khác nhau sẽ khác nhau. Theo đó, thời điểm điều kiện cơ sở vật chất được nâng cấp, tu sửa, mua mới thì mô hình sẽ vận hành tốt hơn thời điểm cơ sở vật chất bị xuống cấp. Khi trình độ, năng lực của giáo viên được nâng cao lên thì chất lượng GD MT cũng tăng lên.

** Mối quan hệ của các thành tố trong mô hình*

Các thành tố trong mô hình có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau trong chỉnh thể thống nhất của mô hình. Sự thay đổi của thành tố này sẽ ảnh hưởng đến thành tố khác. Đơn cử nếu thành tố vật chất thay đổi (ví dụ điều kiện cơ sở vật chất được nâng cao, cải tạo) thì thành tố phi vật chất cũng thay đổi theo (cách thức vận hành sẽ có thể thay đổi, các hoạt động được đẩy mạnh nhờ chất lượng cơ sở vật chất được cải thiện). Khi yếu tố phi vật chất thay đổi (như các dự án đầu tư vào nhà trường nhiều hơn cho hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông) thì yếu tố vật chất cũng thay đổi (điều kiện cơ sở vật chất được cải thiện do có kinh phí đầu tư).

3.2. Hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình

Chúng tôi quan niệm quy trình xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHĐ dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông là trình tự các bước để xây dựng mô hình cho học sinh phổ thông đảm bảo các yêu cầu và mục tiêu giáo dục theo độ tuổi, đáp ứng được mục tiêu, nhu cầu, nguyện vọng của cả cộng đồng và đồng thời khai thác thế mạnh từ địa phương để có thể cùng tham gia thực hiện với nhà trường phổ thông.

Quy trình xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHĐ dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông bao gồm các bước sau:

Quy trình chung	Các công việc cụ thể của các bước
<p>Bước 1. Đánh giá thực trạng hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng của nhà trường phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu nội dung, phương pháp, cách thức tiến hành và đánh giá hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng của nhà trường phổ thông. - Phân tích và chỉ ra những điểm mạnh, điểm hạn chế, tồn tại trong hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng của nhà trường phổ thông.
<p>Bước 2. Đánh giá thực trạng hoạt động GDBV động vật hoang dã của địa phương, nguồn lực của địa phương để tham gia giáo dục bảo vệ môi trường với nhà trường phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định định hướng, mục tiêu của địa phương đối với vấn đề GDBV động vật hoang dã - Đánh giá về nguồn lực cộng đồng và xác định những đối tượng liên quan (những lực lượng cần tác động, những lực lượng có thể tham gia và mức độ tham gia của họ). - Đánh giá thực trạng GDBV động vật hoang dã ở địa phương được chọn khảo sát; Nhận thức, thái độ và tham gia của cộng đồng vào bảo vệ GDBV động vật hoang dã; Những tác động giáo dục đã và đang được thực hiện tại cộng đồng.
<p>Bước 3. Xác định các vấn đề và cách thức thực hiện GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cần giáo dục cho HS phổ thông dựa vào cộng đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định mục tiêu GDBV động vật hoang dã phù hợp với mục tiêu, tầm nhìn về MT của địa phương. - Xác định nội dung GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông - Xác định cách thức giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng
<p>Bước 4. Thiết kế mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông</p>	<p>Lập kế hoạch hành động từ thực trạng địa phương và quan điểm cộng đồng: thiết kế các hoạt động dựa vào các nội dung đã xác định ở bước 2, trên tinh thần khai thác tiềm năng địa phương và sự tham gia của cộng đồng.</p>
<p>Bước 5. Thử nghiệm về mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông</p>	<p>Đánh giá tổng thể về hiệu quả của mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông thông qua các tiêu chí đánh giá cụ thể.</p>

<p>Bước 6. Tổ chức triển khai các hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy các ý kiến phản hồi của cộng đồng, nhà trường và các bên liên quan để thống nhất các nội dung của mô hình và triển khai mô hình GDBV động vật hoang dã. Trong quá trình lấy ý kiến cần chú ý tới các phản hồi về ảnh hưởng của các hoạt động này đến tầm nhìn và mục tiêu của cộng đồng địa phương. Trên cơ sở đó các cộng tác viên và những bên liên quan tích hợp các hoạt động nhóm với mục tiêu cộng đồng. - Mở rộng liên kết giữa các nhóm cộng đồng, giữa các địa phương, liên kết với các chuyên gia, các đối tác. - Chuẩn bị các yếu tố vật chất đảm bảo yêu cầu GDBV động vật hoang dã cho học sinh phổ thông - Hướng dẫn học sinh phổ thông, GV, PH và cộng đồng thực hiện quy trình trong GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông - Triển khai thực hiện các hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông theo quy trình.
<p>Bước 7. Điều chỉnh, bổ sung mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông sau khi đánh giá</p>	<p>Căn cứ trên kết quả đánh giá mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông, tiến hành điều chỉnh, bổ sung mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông cho phù hợp với thực tiễn, khắc phục các hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện, tăng cường điểm mạnh của mô hình.</p>

- Vận hành mô hình: Quá trình vận hành mô hình bao gồm cơ chế phối hợp, các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, công tác kiểm tra, giám sát mô hình trong đó quy định trách nhiệm của mỗi bên (tùy theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ và khả năng của họ). Triển khai mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông có sự cùng tham gia, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, chính quyền địa phương để đảm bảo mô hình được thực hiện hiệu quả tại địa phương.

- Cơ chế phối hợp để vận hành mô hình: Trong cơ chế này cần làm rõ được các thành phần tham gia, trách nhiệm của từng tổ chức/cá nhân tham gia đối với việc xây dựng, vận hành, duy trì mô hình; cách thức phối hợp để triển khai mô hình.

- Chỉ đạo vận hành mô hình: Hoạt động này cần sự tham gia của lãnh đạo chính quyền địa phương và lãnh đạo/cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

- Hướng dẫn và thực hiện mô hình: Hoạt động này cần sự tham gia của các nhà chuyên môn (nhà khoa học/chuyên gia về vấn đề môi trường, chuyên gia về phát triển cộng đồng, chuyên gia về giáo dục...), chính quyền cộng đồng địa phương, cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học trên địa bàn. Mỗi bên tham gia tích cực theo chức năng nhiệm vụ và chuyên môn của mình.

- Kiểm tra, giám sát mô hình: là nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia vào mô hình nhằm kịp thời phát hiện các khó khăn, rào cản trong quá trình triển khai mô hình và có những điều chỉnh kịp thời nhằm mô hình được hoạt động hiệu quả hơn, đạt được mục tiêu của công tác giáo dục môi trường cho người học và nâng cao ý thức bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông có sự tham gia tích cực của cộng đồng.

Cách thức vận hành mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Các mô tả sự vận hành của các thành tố được thể hiện dưới dạng mô hình thực hiện, chú ý đến sự vận hành và quá trình thực hiện. Mô tả các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng như sau:

* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng và các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD.

* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng, nhà trường cùng cộng đồng xác định các vấn đề cần GD BV ĐVHD; xác định cách thức triển khai GD BV ĐVHD; Huy động tự tham gia của các bên liên quan trong các hoạt động GD BV ĐVHD của nhà trường và cộng đồng. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Lập kế hoạch, (2) Tổ chức thực hiện; (3) Kiểm tra, đánh giá và (4) Duy trì phát triển bền vững. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình. Điều quan trọng, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD này rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững, trong đó học sinh làm trung tâm; giáo viên chính là người hướng dẫn, hỗ trợ và kết nối các hoạt động GD BV ĐVHD và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường trong tất cả các hoạt động GD BV ĐVHD. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như đặc trưng vùng miền, cơ chế chính sách, năng lực giáo viên, kinh phí và phương tiện dạy học, cơ sở vật chất góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

Cụ thể là:

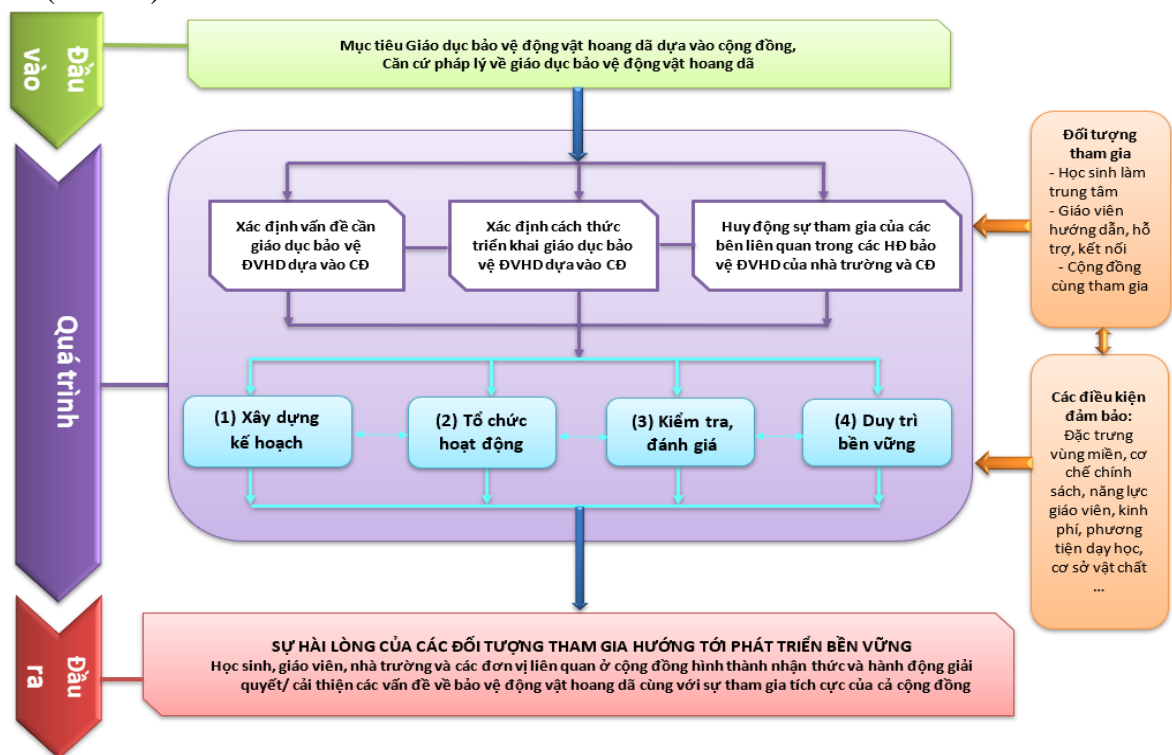
Nhà trường: Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động GD BV ĐVHD, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng hỗ trợ, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động GD BV ĐVHD. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các

hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVHD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...)

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để GD BV ĐVHD, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã. Tùy theo đặc điểm, vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị liên quan trong cộng đồng mà nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương huy động sự tham gia, ủng hộ trong các hoạt động GD BV ĐVHD để cùng chung tay xây dựng cộng đồng địa phương phát triển bền vững. Mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình sau (Hình 5).



Hình 5. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng ở khu vực Tây Nguyên

Để thực hiện được mô hình này rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong nhà trường và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí cũng như sự ủng hộ của các mạnh thường quân, các điều kiện tự nhiên - xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình có thể vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

4. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên

4.1. Giới thiệu về mô hình

- Mục tiêu: Thông qua các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, thái độ, kỹ năng và sự tham gia của HS trong việc sống thân thiện và bảo vệ ĐVHD, tuyên truyền trong cộng đồng.

Mục tiêu cụ thể:

- Tạo được sự quan tâm của HS đến các vấn đề BV ĐVHD
- Giúp HS hiểu được các vấn đề về BV ĐVHD và mối quan hệ giữa HĐ của con người với việc BV ĐVHD
- Giúp HS sự quan tâm, sống thân thiện với ĐVHD và sẵn sàng tham gia BVĐVHD
- Cung cấp thêm kiến thức và kỹ năng để HS hiểu được bản chất của vấn đề và có đủ kỹ năng tham gia vào các HĐ GDBV ĐVHD (xác định nguyên nhân, dự đoán và đưa ra các giải pháp BVĐVHD)
- Tạo cơ hội cho HS tham gia vào việc giải quyết vấn đề và BVĐVHD

Mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục

Mô tả các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/HĐGD như sau:

* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông, CT giáo dục của nhà trường.

* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, CT GD của nhà trường, nhà trường tổ chức lựa chọn hình thức tổ chức HĐTN/ HĐGD (thăm quan khu bảo tồn, câu lạc bộ truyền thông, câu lạc bộ, cuộc thi trưng bày, thiết kế mô hình, ...); nội dung tổ chức HĐ TN/ HĐGD (về ĐVHD, về BV ĐVHD,...) và phương tiện nhân lực tổ chức HĐ TN/ HĐGD GDBV ĐVHD. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Phân tích CT và xác định nhu cầu , (2) Lập kế hoạch ; (3) Tổ chức thực hiện và (4) Đánh giá hoàn thiện. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

Cụ thể là:

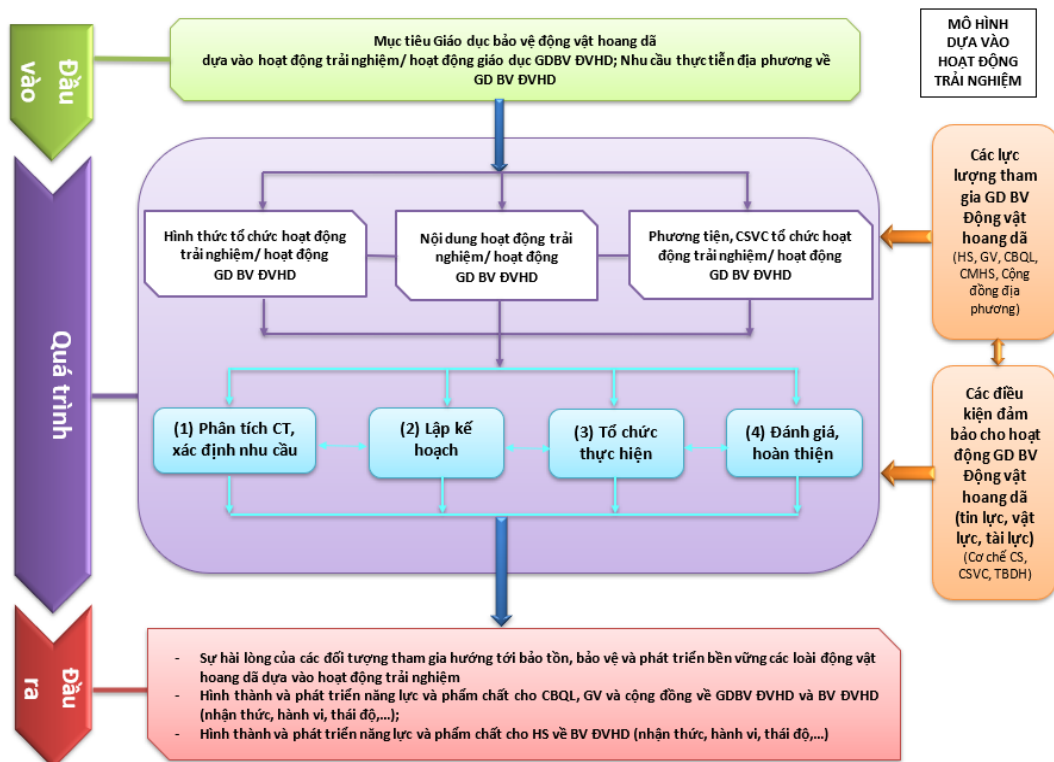
Cán bộ quản lý: Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tổ chức các HĐ TN/ HĐ GD. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVHD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...)

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã.

Mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/HĐGD trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình sau (Hình 6):



Hình 6. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD ở khu vực Tây Nguyên

4.2. Hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng mô hình

Quy trình xây dựng mô hình giáo dục BVĐV hoang dã dựa HĐTĐ/ HĐGD

Quy trình xây dựng mô hình GDBV ĐVHD dựa HĐTĐ/ HĐGV trong nhà trường phổ thông bao gồm các bước sau:

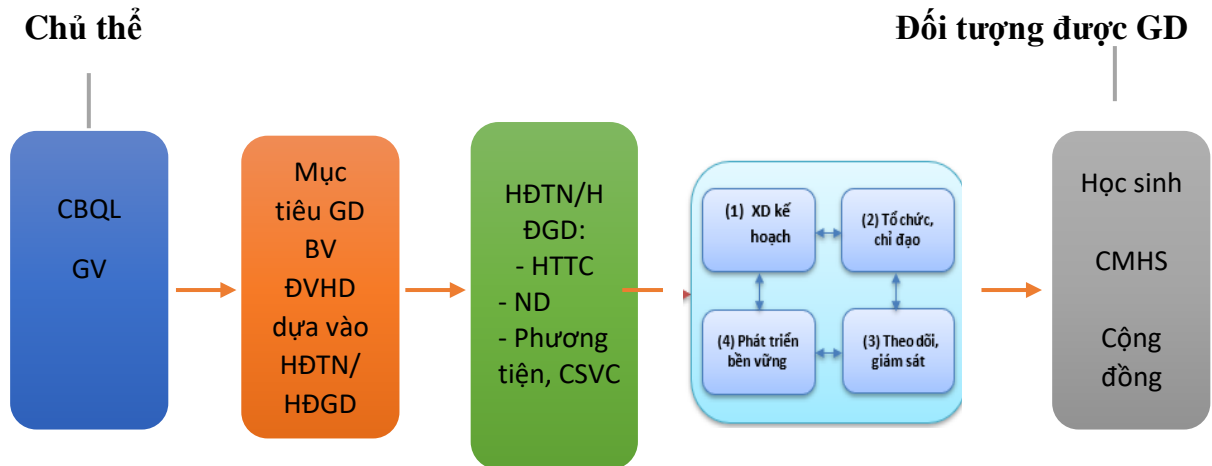
Quy trình chung	Các công việc cụ thể của các bước
<p>Bước 1. Đánh giá tình hình GDBV ĐVHD của nhà trường phổ thông và xác định mục tiêu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các vấn đề cần GDBV ĐVHD. - Xác định hành vi có tác động tiêu cực đến BV ĐVHD. - Xác định nguyên nhân của các hành vi tiêu cực đến BV ĐVHD - Xác định KT-KN cần nâng cao để BV ĐVHD. - Xác định mục tiêu GDBV ĐVHD.
<p>Bước 2. Lập kế hoạch, lựa chọn nội dung và thiết kế HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTĐ/ HĐGD ở nhà trường phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch: xác định mục tiêu của HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTĐ/ HĐGD, xác định thời gian, địa điểm, nhân lực, cơ sở vật chất cần thiết cho tổ chức HĐ. - Lựa chọn nội dung GDBV ĐVHD: về ĐVHD, về BV ĐVHD,... - Lựa chọn hình thức tổ chức và thiết kế HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTĐ/ HĐGD: tham quan khu bảo tồn, tổ chức câu lạc bộ, , cuộc thi trưng bày, thiết kế mô hình,...
<p>Bước 3. Thử nghiệm, điều chỉnh mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTĐ/ HĐGD cho HS phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thử nghiệm mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTĐ/ HĐGD: Qua trình thử nghiệm cần quan sát, đánh giá để điều chỉnh và hoàn thiện mô hình (thời gian, lịch trình, địa điểm, lịch trình, nhân sự, thứ tự tổ chức các HĐ đã phù hợp chưa,...), đồng thời dự đoán các tình huống có thể xảy ra để đưa các phương án xử lý kịp thời. - Điều chỉnh mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTĐ/ HĐGD: cho phù hợp với mục tiêu đặt ra.
<p>Bước 4. Tổ chức thực hiện HĐ GDBV ĐVHD dựa vào</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTĐ/ HĐGD: đảm bảo theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo sự an toàn cho người tham gia,... - Tổ chức giám sát, đánh giá dựa trên mức độ đạt được của từng mục tiêu: sự thay đổi về nhận thức, KT, KN, thái độ và

Quy trình chung	Các công việc cụ thể của các bước
HĐTN/ HĐGD, giám sát, đánh giá	hành vi của HS sau khi tham gia các HĐGD BVMT như thế nào? Các HĐ tiêu cực có giảm không? ...

Phương pháp và cách thức triển khai mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ.

Nếu sắp xếp theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (hoạt động thông qua chủ thể và đối tượng tác động) thì sự vận hành của mô hình được mô tả như sơ đồ sau đây:



- CBQL và GV của CSGD căn cứ mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, đồng thời phối hợp với CMHS tìm nguồn kinh phí, ưu thế về CSVC, nguồn lực để lựa chọn và thiết kế HĐTN/ HĐGD
- CBQL và GV của CSGD xác định tổ chức HĐTN/ HĐGD theo hình thức nào, nội dung của HĐTN/ HĐGD là gì? Cần sử dụng phương tiện CSVC nào, số lượng bao nhiêu. Mỗi HĐ trên đều được lập kế hoạch chi tiết (thời gian, địa điểm, thành phần tham gia, đơn vị phối hợp, tài trợ (nếu có), nội dung của HĐTN liên quan đến nhận thức hay hành vi GDBV ĐVHD,...) trước khi tổ chức thực hiện, lưu ý đến độ an toàn cho các đối tượng tham gia. Việc kiểm tra đánh giá được làm thường xuyên để nhằm mục đích rà soát điều chỉnh và cần đảm bảo HĐ được diễn ra thường và liên tục.

Chương 2. MINH HOẠ TỔ CHỨC MỘT SỐ HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG Ở KHU VỰC TÂY NGUYÊN

I. Cấp tiểu học: Hướng dẫn tổ chức một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua hoạt động trải nghiệm/hoạt động giáo dục

KỊCH BẢN CHƯƠNG TRÌNH “ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ” TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN NHƯ THẠCH – TỈNH LÂM ĐỒNG

I. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

1. Chào mừng – Tuyên bố lý do
2. Tiểu phẩm: Đãi khách
3. Cuộc thi: Rung chuông vàng
5. Hoạt động trạm tuyên truyền
6. Đưa ra thông điệp, chia sẻ, cảm nhận. Tổng kết

2. KỊCH BẢN CHI TIẾT

Hoạt động 1: Chào mừng – Tuyên bố lý do

Xin chào mừng Quý đại biểu, Quý thầy cô, cùng các
Chương trình “Hoạt động tập thể Hãy chung tay bảo
khối 4 Trường tiểu học Phan Như Thạch ngày hôm nay

(HS vỗ tay)

Về dự và chỉ đạo chương trình ngày hôm nay, tôi xin trân trọng giới thiệu:

Về phía Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, tôi xin trân trọng giới thiệu

Về phía lãnh đạo

Nhà trường rất vinh dự được đón tiếp

- Thầy Nguyễn Duy Hải, trưởng phòng GDTH sở GD Lâm Đồng
- Cô Phan Thị Hoàng Oanh- chuyên viên phòng giáo dục và đào tạo Đà Lạt

Về phía nhà trường có sự hiện diện của

- Cô Phạm Thị Thảo – bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường
- Cô Nguyễn Thị Kim Yến- phó bí thư chi bộ, phó hiệu trưởng nhà trường
- Cô Hồ Thị Tình- chủ tịch công đoàn nhà trường

Cùng với sự hiện diện của Quý thầy cô giáo 209 em học sinh khối 4 trường tiểu học Phan Như Thạch có mặt ngày hôm nay. Chúng ta cùng nhiệt liệt vỗ tay chào mừng.

(Toàn thể vỗ tay)

Xin trân trọng cảm ơn!



ủa

Để bắt đầu chương trình, xin trân trọng kính mời cô Phạm Thị Thảo – Bí thư chi bộ hiệu trưởng nhà trường lên có đôi lời phát biểu, xin trân trọng kính mời cô.

Xin cảm ơn những lời chia sẻ phát biểu từ cô. Hôm nay thầy trò trường tiểu học Phan Như Thạch rất vinh dự được đón quý thầy cô từ Viện Khoa học về thăm, nhà trường có 1 bó hoa tươi thắm xin được gửi tặng quý thầy cô. Xin trân trọng kính mời cô Phạm Thị Thảo nán lại sân khấu để tặng bó hoa tươi thắm đến quý thầy cô ở Viện Khoa học giáo dục Việt Nam. Xin trân trọng kính mờilên nhận bó hoa tươi thắm từ nhà trường.

KHỞI ĐỘNG

Để khởi động cho không khí chương trình ngày hôm nay, cô xin mời toàn thể các em học sinh cùng nhảy và vận động theo bài hát: *Chú voi con ở Bản Đôn*.

(HS nhảy theo bài hát)

Một phần khởi đầu thật sôi động. Chúng ta cùng vỗ tay khen mình nào các em!

Hoạt động 1: Tiểu phẩm “Đãi khách”

Các em biết không? Song hành với quá trình phát triển của loài người, các loại động vật gần như là những người bạn thân thiết của con người như các loài chó mèo được nuôi trong mỗi gia đình. Và hơn thế nữa là các loài động vật sống trong tự nhiên góp phần vào chuỗi sự sống trên trái đất này. Vậy các em biết vì sao chúng ta phải bảo vệ các ĐVHD không? Bảo vệ các loài động vật hoang dã tức là đang bảo vệ sự đa dạng sinh học, duy trì môi trường sống cho những loài ĐVHD quý hiếm và đảm bảo cho tương lai của hành tinh của chúng ta!

Và để mở màn cho chương trình ngày hôm nay, cô xin mời toàn thể chúng ta hướng mắt về sân khấu để cùng thưởng thức tiểu phẩm “Đãi khách” do thầy trò trường Phan Như Thạch biên tập và trình diễn. Xin trân trọng kính mời.

(Khán giả hướng về sân khấu xem tiểu phẩm)

Xin chân thành cảm ơn tiểu phẩm quá tuyệt vời của thầy trò Trường TH Phan Như Thạch. Cả trường chúng ta dành cho tiểu phẩm này một tràng pháo tay nào!

➤ *Con hãy chia sẻ cảm nhận sau khi xem tiểu phẩm.*

➤ *Qua tiểu phẩm con thấy bạn nhỏ có hành động gì đáng quý?*

Cô hy vọng rằng, các con trở thành những tuyên truyền viên nhí trong gia đình, vận động và truyền thông với người thân và mọi người xung quanh cùng chung tay Bảo vệ các loài động vật hoang dã nhé!

Hoạt động 2: Rung chuông vàng.

(MC dùng 1 cái chuông và lắc để thu hút sự chú ý của cả chương trình.)

Hãy lắng nghe tiếng chuông vàng! Tiếng chuông như nhắc nhở mỗi chúng ta cùng nhau nhìn lại những suy giảm về số lượng, môi trường sống đang bị thu hẹp lại, nguy cơ tuyệt chủng –biến mất hoàn toàn mà các loài ĐVHD đang phải đối mặt.

Đây là thời khắc mỗi chúng ta phải trang bị đủ kiến thức để hành động, để bảo vệ các loài động vật hoang dã. Chúng ta sẽ phải cùng nhau song hành vừa bảo

vệ, vừa kiến thiết lại cho chúng môi trường sống tự nhiên để duy trì giống nòi của các loài động vật. Các con có sẵn sàng bước vào Phần thi RUNG CHUÔNG VÀNG ngày hôm nay chưa?

Luật chơi như sau: Mỗi thí sinh phải trả lời theo thứ tự từ câu 1 đến câu 12 bằng hình thức trả lời vào bảng con. mỗi câu hỏi các con có thời gian suy nghĩ để trả lời là 15 giây. Khi nghe nhạc kết thúc thời gian, các con đồng loạt giơ bảng. Sai ở câu nào thì các con dừng cuộc chơi và rời sàn thi đấu di chuyển về phía sau nhé!

Các em đã sẵn sàng chưa nào?

(Tiến hành cuộc thi trả lời câu hỏi về ĐVHD và môi trường sống tự nhiên)

Vậy là chúng ta đã tìm ra được người giành Quán Quân ngày hôm nay là bạn.....và mời bạn lên rung tiếng chuông thật vang để cùng kêu gọi mọi người Bảo vệ các loài DVHD nhé!

Cả trường hãy tặng cho bạn.....một tràng pháo tay đi nào!

Hoạt động 3: Tham quan các trạm tuyên truyền

MC: Kính thưa Quý đại biểu, Quý thầy cô cùng các em học sinh thân mến!

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

Từ bây giờ, mỗi chúng ta phải chung tay hành động, tự trang bị thật nhiều kiến thức cho chính mình và mỗi chúng ta sẽ làm một tuyên truyền viên bản lĩnh để kêu gọi sự chung sức, chung lòng để bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài động vật hoang dã. Vì vậy, ngay sau đây, xin mời tất cả giáo viên cùng các em học sinh sẽ tham gia vào các trạm tuyên truyền để tìm hiểu thêm về ĐVHD ở Tây Nguyên.

Các bạn học sinh lớp 4 trường tiểu học Phan Như Thạch đã chuẩn bị 8 trạm tuyên truyền với nhiều hình thức thể hiện thú vị như báo ảnh, báo tường, tranh cổ động, cây cam kết

Cô mời 8 tuyên truyền viên trở về vị trí trạm của mình.

Các con hãy giơ tay chào mừng bạn tuyên truyền viên trạm 1...(giới thiệu 8 trạm)

Các con chú ý lắng nghe cô hướng dẫn hoạt động nhé:

Lớp 4A sẽ chia thành 2 nhóm tham quan trạm 1 và trạm 2; nhóm 4B bắt đầu tham quan ở trạm 3, 4; Trạm 5, 6, sẽ đón các bạn ở lớp 4C và cuối cùng là các bạn lớp 4D sẽ bắt đầu tham quan ở trạm 7, 8.

Các con sẽ có thời gian 20 phút di chuyển, tham quan và lắng nghe thuyết trình của các trạm

Khi nghe hiệu lệnh: Tàu khởi hành, các em hãy nhanh chân di chuyển ngược chiều kim đồng hồ để di chuyển đến trạm tiếp theo nhé. Ở mỗi trạm các em hãy lắng nghe thật kỹ, có thể đặt thêm câu hỏi để các bạn tuyên truyền viên giải đáp thắc mắc cho các con.

Cô lưu ý trong quá trình di chuyển, các con di chuyển trật tự, nghiêm túc, không đùa giỡn và gây mất trật tự nhé.

Hoạt động sẽ kết thúc khi các con nghe hiệu lệnh: TÀU VỀ SÂN GA.

Hoạt động 4: Đưa ra thông điệp, chia sẻ, cảm nhận. Tổng kết

MC TÀU VỀ SÂN GA : TÀU VỀ SÂN GA (HS về ghế ổn định)

MC: Chúc mừng tất cả các em đã hoàn thành nhiệm vụ của tất cả các trạm. Bây giờ chúng ta sẽ cùng chơi trò chơi “Xoay ô bi để chia sẻ cảm nhận của mình sau hoạt động vừa rồi nhé.”

Cô cần cô cần

Cô cần các con thành lập giúp cô 4 ô bi

Mỗi lượt xoay bi các con sẽ có 60 giây để chia sẻ với bạn đối diện về

3 điều em học được sau khi tham quan trạm	2 điều em cảm thấy thích thú ở phần thể hiện của trạm	1 cam kết của em
--	--	-------------------------

(mỗi lớp là 1 ô bi) 4 ô bi xoay cùng lúc

Vừa rồi cô quan sát thấy các bạn đã rất hào hứng, tích cực chia sẻ những cảm nhận của mình với các bạn, cô mời 1 vài bạn sẽ cùng chia sẻ cảm nhận của mình nhé!

Các em biết không? Thế giới có khoảng 15 triệu loài sinh vật, mỗi loài đều nằm trong một mắt xích quan trọng của chuỗi thức ăn tự nhiên. Sự biến mất của một loài sẽ dẫn đến sự thay đổi toàn bộ cấu trúc đã diễn ra theo quy luật của hàng chục triệu năm nay. Vì thế, bảo vệ động vật hoang dã cũng là bảo vệ sự đa dạng về loài, cá thể trong loài và cũng chính là bảo vệ môi trường sinh thái của con người.

Chúng ta vừa trải qua một buổi hoạt động thú vị và ý nghĩa về việc bảo vệ động vật hoang dã ở Tây Nguyên. Hy vọng các em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích và sẽ cùng nhau đóng góp vào việc bảo vệ thiên nhiên xanh - ngôi nhà chung của tất cả chúng ta.

Xin trân trọng kính mời cô Nguyễn Thị Kim Yến- phó hiệu trưởng nhà trường lên tổng kết hoạt động, xin trân trọng kính mời cô!

Chương trình đến đây kết thúc. Kính chúc Quý đại biểu, quý thầy cô, các bậc PH và các em học sinh sức khỏe, bình an và luôn thành công trong cuộc sống. Trân trọng kính chào!

PHỤ LỤC CÂU HỎI RUNG CHUÔNG VÀNG

TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN NHƯ THẠCH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Câu 1: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào khiến động vật hoang dã ngày càng bị khai thác quá mức?

- A) Dân số gia tăng
- B) Tăng nhu cầu sử dụng
- C) Sự phát triển của công nghệ
- D) Tất cả các đáp án trên**

Câu 2: Động vật hoang dã có vai trò gì đối với đời sống của con người?

- A) Thực phẩm
- B) Văn hóa tinh thần
- C) Duy trì các quá trình sinh thái

D) Tất cả các đáp án trên

Câu 3: Hậu quả của việc săn bắt, buôn bán và tiêu thụ động vật rừng quá mức là gì?

A) Nguy cơ tuyệt chủng của nhiều loài động vật quý hiếm, suy giảm đa dạng sinh thái

- B) Không ảnh hưởng gì đến hệ sinh thái rừng
- C) Tạo ra sản phẩm cho công nghiệp

Câu 4: Động vật hoang dã đóng vai trò quan trọng trong hệ thống sinh thái bằng cách:

A) Làm cho môi trường tự nhiên trở nên đa dạng hơn

- B) Giúp kiểm soát dân số động vật
- C) Tạo ra sản phẩm cho công nghiệp

Câu 5: Động vật hoang dã có giá trị kinh tế như thế nào?

- A) Chúng giúp sản xuất thực phẩm cho con người
- B) Chúng có giá trị lớn trong du lịch và công nghiệp**
- C) Chúng làm gia tăng sự mát mẻ môi trường sống tự nhiên

Câu 6: Việc bảo vệ động vật hoang dã bao gồm:

A) Giới thiệu các loài động vật hoang dã mới vào môi trường tự nhiên

B) Hạn chế hoặc ngừng săn bắt động vật hoang dã

C) Sử dụng ngà và da động vật hoang dã để làm sản phẩm thời trang

Câu 7: Để bảo vệ động vật hoang dã, chúng ta cần thay đổi:

A) Lối sống của chúng ta để giảm thiểu tác động đến môi trường

- B) Không cần thay đổi bất cứ điều gì
- C) Chăm sóc động vật hoang dã bằng cách nuôi nhốt chúng

Câu 8: Bảo vệ động vật hoang dã có lợi ích gì cho con người?

- A) Giúp duy trì sự cân bằng của tự nhiên và môi trường sống của chúng ta
- B) Tạo ra việc làm và thu nhập từ du lịch sinh thái

C) Cả hai phương án trên

Câu 9: Động vật hoang dã thường bị đe dọa bởi:

A) Sự phát triển quá mức của loài người

B) Tất cả các phương án trên

C) Các thiên tai tự nhiên trong thể kiểm soát

Câu 10: Hãy nêu lí do tại sao việc bảo vệ động vật hoang dã là trách nhiệm của mọi người?

A) Bởi vì động vật hoang dã cần được bảo vệ để duy trì sự đa dạng sinh học và môi trường tự nhiên của chúng ta

B) Bởi vì chỉ các nhà khoa học và các tổ chức bảo tồn mới có trách nhiệm đối với việc bảo vệ động vật hoang dã

C) Bởi vì việc bảo vệ động vật hoang dã không có tác động gì đến cuộc sống của con người

Câu 11: Làm thế nào bạn có thể đóng góp vào việc bảo vệ động vật hoang dã?

- A) Hỗ trợ các tổ chức bảo tồn động vật hoang dã
- B) Tăng cường nhận thức của cộng đồng về vấn đề này

C) Tất cả các phương án trên

Câu 12: Các cơ quan nào có chức năng Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với việc khai thác động vật hoang dã?

- A) Cơ quan kiểm lâm; hải quan
- B) Công an, bộ đội biên phòng
- C) Cơ quan kiểm dịch động vật

D) A,B,C đúng

Câu 13: Nhóm động vật nào sau đây được phép khai thác?

- A) Động vật hoang dã đã có nguồn gốc nuôi, ghép**
- B) Động vật hoang dã không rõ nguồn gốc
- C) Động vật hoang dã có nguồn gốc di cư từ nước ngoài vào sinh sống

Câu 14: Nhiệm vụ bảo vệ các loài động vật hoang dã là của ai?

- A) Kiểm lâm
- B) Tổ chức WWF
- C) Cơ quan quản lý thị trường
- D) Toàn xã hội

Câu 15: Khi em phát hiện người ta mua bán các sản phẩm từ các loài động vật rừng (thịt, da, sừng,...) em nên làm gì?

- A) Mua về tặng cho người thân trong gia đình
- B) Không mua bán
- C) Báo cho cơ quan có thẩm quyền nơi gần nhất
- D) Cả A và C đúng

E) Cả B và C đúng

Câu 16: Những hành vi nào bị nghiêm cấm đối với động vật hoang dã?

- A) Săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ động vật hoang dã
- B) Nuôi nhốt động vật hoang dã trái phép
- C) Phá hủy môi trường sống của động vật hoang dã

D) Tất cả các hành vi trên

Câu 17: Nếu em phát hiện một cá thể động vật hoang dã bị thương, bạn sẽ làm gì?

- A) Để mặc cho động vật tự sinh tồn
- B) Tự ý bắt giữ và nuôi nhốt động vật
- C) Gọi điện báo cho cơ quan chức năng**
- D) Mang động vật về nhà chăm sóc

Câu 18: Câu tục ngữ nào nói về việc bảo vệ động vật hoang dã?

- A) Có thực mới vực được đạo
- B) Thương người như thể thương thân

C) Tích tiểu thành đại

D) Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ

Câu 19: Mỗi người chúng ta cần làm gì để bảo vệ động vật hoang dã?

A) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ động vật hoang dã

B) Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã

C) Bảo vệ môi trường sống của động vật hoang dã

D) Tất cả các biện pháp trên

Câu 20: Theo quy định của pháp luật Việt Nam, động vật hoang dã được chia thành mấy nhóm?

A) 2 nhóm

B) 3 nhóm

C) 4 nhóm

D) 5 nhóm

PHỤ LỤC THUYẾT TRÌNH VỀ VIỆC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN NHƯ THẠCH – TỈNH LÂM ĐỒNG TRẠM TRẦU RỪNG 4B

Động vật là nguồn tài nguyên phong phú và quý giá của bất kì một quốc gia nào trên thế giới, việc bảo vệ động vật chính là điều cần thiết và tất yếu. Sự tồn tại của thế giới động vật tác động không nhỏ đến sự cân bằng hệ sinh thái, duy trì môi trường sống trong lành cho con người. Trong khi đó, hiện nay trên thế giới đang đứng trước nguy cơ mất đi rất nhiều loài sinh vật quý do tác động chính từ con người.

Riêng ở Việt Nam, thực trạng đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng là nhiều loài động vật hoang dã, quý hiếm, trong đó có loài đang có nguy cơ tuyệt chủng, đã và đang bị săn bắt, buôn bán, xuất khẩu trái phép, thậm chí giết mổ làm món ăn đặc sản tại các nhà hàng, khách sạn, phục vụ thói quen tiêu xài lãng phí của một số người. Do dễ dàng tiêu thụ với thu nhập cao đã tạo ra việc làm rất nguy hại và kích thích một số người săn bắt, buôn bán trái phép loại hàng này bất chấp các quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ và phát triển động vật hoang dã, quý hiếm. Như việc sản xuất nhiều sản phẩm động vật hoang dã như ngà voi, sừng tê giác, tê tê, ... từ nhiều nơi trên thế giới để phục vụ nhu cầu của con người. Áp lực đối với sự sống còn của loài động thực vật nguy cấp, quý hiếm ngày càng lớn.

Có thể nói, ngay chính lúc này, cần có biện pháp bảo vệ các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng. Như việc chính phủ có thể thành lập một số tổ chức để ủng hộ tầm quan trọng của việc cứu các loài động vật và thực vật. Ngoài ra, nhiều khu bảo tồn nên được xây dựng để bảo vệ các loài có nguy cơ tuyệt chủng. Cấm để bảo vệ khỏi nạn phá rừng và giáo dục mọi người từ khi còn trẻ về tầm quan trọng của động vật hoang dã trong việc duy trì hệ sinh thái và đa dạng sinh học. Hơn nữa, các bạn trẻ nên được giáo dục cách bảo vệ môi trường của chúng ta như bỏ rác đúng cách, yêu quý động vật, trồng cây xanh Các địa phương tích cực tuyên truyền sâu rộng và nâng cao nhận thức về

bảo tồn động thực vật hoang dã, có thể kể đến việc con người nên tránh các hoạt động độc ác và bóc lột động vật như cưỡi voi và lạc đà khi đi du lịch, không bao giờ trả tiền để có những bức ảnh chụp của bạn với các ĐVHD như vẹt, khỉ hoặc các loài hoang dã thuộc họ nhà mèo như hổ tại các đền, chùa. Những con vật này thường bị “đánh cắp” từ tự nhiên và bị gây mê bằng thuốc. Chúng cũng có thể bị đánh đập và bị “vặt” răng hoặc móng vuốt....Việc bảo tồn các loài động vật hoang dã, sẽ giúp cho hệ sinh thái cân bằng và phát triển bền vững, cũng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta và con cháu sau này.

Tóm lại, tôi nghĩ rằng có nhiều biện pháp để bảo vệ các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng. Và mỗi chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ và cứu những loài có nguy cơ tuyệt chủng trước khi quá muộn.

TRẠM VƯỜN MÁ HUNG 4B

GIỚI THIỆU VỀ BÁO TƯỜNG CHỦ ĐỀ “BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ”

Thời gian cứ thế trôi đi bốn mùa vẫn luôn luân chuyển. Nhịp sống thì cứ thế vẫn luôn diễn ra hằng ngày, vậy mà tình thương con người dành cho động vật hoang dã đã ngày một trở nên phai nhạt dần xen lẫn trong đó là sự tàn nhẫn đến đau lòng và đáng sợ. Mặc dù con người là mối đe dọa lớn nhất của động vật hoang dã, nhưng chúng ta cũng là niềm hy vọng duy nhất để chúng tồn tại.

Hiện nay tình trạng săn bắt và giết hại động vật quý hiếm trên toàn thế giới ngày một tăng cao, có những loài động vật bị săn bắt gần như tuyệt chủng loài, có một câu chuyện đau lòng mà mãi về sau này người đi săn bắn đó đã từ bỏ thú vui của mình, đó là lúc vừa bắt một con voi đang cho con nó bú, giác quan đã mách bảo là nó sẽ sắp phải xa con của nó, thế là nó đã ôm con mình và cho con mình những giọt sữa cuối cùng, câu chuyện thật sự đã chạm đến trái tim tất cả mọi người và lấy nguồn cảm hứng sâu sắc cho nhiều tác giả khi viết về đề tài bảo vệ động vật hoang dã. Động vật nó cũng có cảm xúc, nó cũng biết đau và biết yêu máu mủ của mình, mặc dù không nói được như con người, nhưng chúng biểu đạt qua ánh mắt để nói lên tất cả những gì chúng nghĩ. Mỗi loài đều có những giá trị ẩn sâu bên trong. Việc làm biến mất một loài sinh vật được ví như xé những trang giấy ra khỏi cuốn vở nhưng chưa kịp đọc. Có vẻ như chúng ta đã quá quen với việc môi trường tự nhiên đa dạng mà quên mất rằng động vật hoang dã cũng cần được bảo vệ. Khi một loài bị tiêu diệt, có thể sẽ kéo theo sự mất cân bằng, từ quy mô nhỏ đến quy mô lớn, từ cục bộ cho đến tất cả các hệ sinh thái và cuối cùng là cả trái đất. Khi các hệ sinh thái mất cân bằng, con người đương nhiên sẽ gánh chịu mọi hậu quả. Đến đây, chúng ta có thể phần nào nhận thấy lý do vì sao phải thực hiện các biện pháp bảo tồn các loài động vật quý hiếm. Không có hành động bảo vệ động vật hoang dã nào là quá nhỏ nhoi, mỗi hành động đều có ý nghĩa. Chúng ta không thể phục hồi các loài đã mất, nhưng còn có nhiều loài nữa đang bên bờ vực tuyệt diệt; chúng cần sự quan tâm và hành động tức thì của chúng ta.

Mỗi loài vật biến mất sẽ là những giá trị độc nhất bị mất đi vĩnh viễn, không thể phục hồi. Kéo theo đó là những hậu quả về sinh thái, môi trường không thể lường trước. Thay đổi quan niệm và thay đổi hành động của mỗi cá nhân sẽ góp phần duy trì các giá trị vô giá đó cho các thế hệ tương lai của chúng ta. Đừng chần chừ nữa, chúng ta-con

người với trái tim đầy sự yêu thương, hãy dùng nó để chung tay bảo vệ loài động vật quý hiếm trên toàn thế giới này

TRẠM CHÀ VÀ CHÂN XÁM 4A

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa các thầy cô giáo cùng các bạn học sinh thân mến!

Bảo vệ động vật quý hiếm là một việc làm quan trọng trong nhiệm vụ bảo vệ thiên nhiên bảo vệ tính đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường nói chung đang được thế giới và Việt Nam ta đặc biệt quan tâm. Nhà nước ta cũng đã ban hành nhiều văn bản pháp quy về vấn đề này. Có thể thấy rằng động vật hoang dã không chỉ đơn giản là những loài sinh vật sinh sống trong tự nhiên mà còn là hệ sinh thái sống của toàn nhân loài. Chúng ta có cần phải bảo vệ những loài động vật hoang dã trước những hiểm họa đe dọa sự tồn tại của chúng .

Thực trạng trên thế giới hiện nay có hơn 1556 loài đang tuyệt chủng và đứng trước nguy cơ biến mất khỏi danh sách động vật hoang dã. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tuyệt chủng này là do săn bắt trái phép của con người. Sự bùng nổ dân số cũng như sự phát triển của các công cụ lao động đã khiến con người tàn phá thiên nhiên để mở rộng của sống. Rừng ngày càng thu hẹp, môi trường sống của động vật bị ô nhiễm... cũng là nguyên nhân hàng đầu.

Ở Việt Nam là một trong những nơi có sự đa dạng về động vật quý hiếm. Tuy nhiên sự đa dạng này đang dần bị phá hủy. Các loài động vật quý hiếm như chim, sếu, hươu, voi..bị săn bắt trái phép cùng với diện tích rừng ngày một thu hẹp đã khiến cho rất nhiều loài đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

Trong những năm gần đây vì một số lí do khách quan và sự chủ quan mà con người vô tình phá hủy hệ sinh thái tự nhiên vốn có một số khác lại tỏ ra thờ ơ vô cảm và không có trách nhiệm với xã hội. Họ sống và làm chủ theo cách riêng, họ tàn phá rừng săn bắt động vật hoang dã trái phép và cho rằng mình đã biết cách khai thác tài nguyên không giới hạn mà chủ yếu đang làm giàu cho chính họ là để bảo vệ quyền lợi cá nhân họ mà quên đi lợi ích của cả xã hội. Qua các phương tiện truyền thông những con số đáng báo động về sự hủy diệt của các loài động vật hoang dã đủ để làm cho chúng ta cũng phải giật mình hoảng hốt số liệu cứ ngày càng gia tăng kèm theo đó là dự suy giảm nghiêm trọng số lượng cá thể còn sống của các loài thú hoang dã, nhiều loài đã tuyệt chủng và không ít loài đứng trước nguy cơ tuyệt vong thật đáng thương cho những loài sinh vật đang phải dùng cả mạng sống của mình đánh đổi cho những lợi ích nhất thời của loài người.

Xã hội ngày càng phát triển và hiện đại hơn phương tiện truyền thông là cách tốt nhất để truyền đạt thông tin đến với mọi người không khó để bắt gặp những tin tức sự kiện đề cập vấn đề nêu lên hiện trạng và kêu gọi mọi người bảo vệ nhằm duy trì số lượng động vật hoang dã động vật quý hiếm.

Vì sao xảy ra việc tuyệt chủng các loại động vật hoang dã? Nguyên nhân chính không ai khác đó chính là CON NGƯỜI. Đây chính là nguyên nhân gây ra nạn tuyệt chủng của các loại động vật quý hiếm trên trái đất này. Bên cạnh

nguyên nhân này chúng ta còn biết do việc biến đổi khí hậu cũng khiến cho các loại động vật bị chết dần chết mòn như: bão lũ, hạn hán, cháy rừng...

Và chắc chắn rằng, sẽ có những điều không ổn như: Con người đang cố gắng tiêu thụ quá nhiều các nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi. Điều này đã nhanh chóng làm cạn kiệt chúng quá nhanh, nhanh hơn rất nhiều so với mức tái tạo lại. Thật ra, chúng ta không biết được rằng, chính con người đang trực tiếp phá hủy môi trường sống của các loại động vật, các nguồn lương thực, nguồn nước và không khí. Hành động săn bắn để tiêu diệt các loại động vật phục vụ cho nhu cầu giải trí như ăn uống hay trang trí đang diễn ra với sự thiếu ý thức và bất chấp xã hội lên tiếng ngăn cản. Những khu rừng nhỏ dần dần bị tàn phá để xây nên các khu công nghiệp, khu dân cư. Các loại chim quý hiếm cũng bị xua đuổi hay bắn giết để thay vào đó là những tòa nhà cao tầng. Nhiều con sông bị lấp bằng mà trong đó có hàng ngàn loại cá phải chết đi để xây dựng siêu thị, nơi đỗ xe. Nhiều đàn voi quý hiếm cũng đã bị giết sạch để làm đồ trang sức.

Tình trạng buôn bán các loại động vật hoang dã bất hợp pháp cũng đang là vấn đề đáng để chính quyền pháp luật quan tâm tới. Khi các con buôn giết hại và kinh doanh từng bộ phận được lưu hành tại các quán ăn, các khu chợ đen với giá cao thì việc các loại động vật này bị lâm vào tình trạng sẵn lòng ráo riết và không bỏ sót cho dù tuổi đời có lớn hay nhỏ. Các sản phẩm này chính là các động vật có tầm quý hiếm như voi, tê giác, hổ, nhím, rắn... Chúng ta nên nhớ rằng, không chỉ động vật bị đe dọa về tính mạng mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống của người dân sinh sống xung quanh bị đe dọa.

Vì sao chúng ta cần phải thật sự lưu tâm đến vấn đề bảo vệ động vật hoang dã. Cho tới giai đoạn này thì số lượng các loại động vật quý hiếm bị con người giết hại đã vượt mức đáng báo động. Chúng ta nên biết rằng, cuộc sống của con người dù muốn dù không cũng phải gắn liền với thiên nhiên. Nó chính là sợi dây nối kết chặt chẽ có tên gọi chung đó là HỆ SINH THÁI. Con người và động vật chính là hai bộ phận khác nhau nhưng lại có mối quan hệ phụ thuộc nhau để sinh tồn. Qua hành động buôn bán động vật quý hiếm còn làm ảnh hưởng đến an ninh xã hội.

Những biện pháp bảo vệ động vật hoang dã là : Chính mỗi cá nhân con người chúng ta đã là mối đe dọa cho các loài động vật quý hiếm thì bản thân mỗi người hãy tự giác ý thức khắc phục điều này triệt để. Tất cả mọi người trên thế giới này hãy hành động để bảo vệ cho những cánh đồng nguyên sinh vì trong đó có rất nhiều động vật quý hiếm sinh sống.

Nếu bảo vệ chúng chính là việc bạn đang bảo vệ chính mình.
- Hãy là những cá nhân ra sức bảo vệ các loại động vật hoang dã bằng nhiều cách khác nhau.

Mỗi hành động bảo vệ thiên nhiên của bạn trong thời điểm này là một việc làm có ý nghĩa thật sự lớn lao. Chúng ta hãy hành động ngay với câu khẩu hiệu “ Hãy chung tay và ra sức bảo vệ các loại động vật hoang dã trên trái đất này”

TRẠM HƯƠNG VÀNG 4A

Xin nhiệt liệt chào mừng quý vị đại biểu, quý thầy cô và các bạn đã đến với buổi tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã của khối lớp 4 ngày hôm nay!

Kính thưa quý vị đại biểu! Kính thưa các thầy cô giáo, thưa các bạn học sinh thân mến! Động vật hoang dã là một bộ phận không thể thiếu trong lớp sinh quyển mà con người chúng ta đang có mặt. Động vật hoang dã được ví như một tài nguyên quý giá thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội, là một mắc xích quan trọng cho chuỗi chuyển hóa sinh học đang diễn ra. Sự tồn tại của thế giới động vật tác động không nhỏ đến sự cân bằng hệ sinh thái, duy trì môi trường sống trong lành cho con người. Trong khi đó, hiện nay trên thế giới đang đứng trước nguy cơ mất đi rất nhiều loài sinh vật quý do tác động chính từ con người. Đã có các quốc gia, tổ chức lên án và áp dụng những biện pháp nhằm bảo vệ động vật hoang dã và môi trường sống của chúng. Buổi tuyên truyền về bảo vệ động vật quý hiếm ngày hôm nay sẽ giúp chúng ta có cái nhìn cụ thể, toàn diện về ý nghĩa, vai trò của động vật hoang dã, nguy cơ mà chúng đang đối mặt. Đồng thời, chúng em cũng đưa ra một số biện pháp đang được sử dụng để bảo vệ động vật quý hiếm.

Ngoài ra, mặc dù Việt Nam ta sở hữu nguồn đa dạng sinh học ở mức cao nhưng chính bởi những hoạt động khai thác quá mức được xem là nguyên nhân sự cạn kiệt đặc biệt, bên cạnh đó có tồn tại một số phương pháp khai thác và tận thu mang tính hủy diệt gây ảnh hưởng đến giống nòi của các loài sinh vật như săn bắn hay sử dụng hóa chất. Một nguyên nhân nữa đó chính là ô nhiễm môi trường. Nguyên nhân này vẫn đang hàng ngày hàng giờ diễn ra và có chiều hướng gia tăng theo thời gian, nhiều nơi bị ô nhiễm và ảnh hưởng trực tiếp bởi khí thải công nghiệp, chính điều này vô hình chung làm ảnh hưởng đến môi trường sống của những loài động vật, đặc biệt là với những chất thải đô thị. Với những nguyên nhân và thực trạng nghiêm trọng như vậy, chúng ta cần phải có những biện pháp cụ thể để có thể đẩy lùi tình trạng này, tạo điều kiện cho các loài động vật quý hiếm được phát triển. Sau đây sẽ là một số biện pháp để cứu động vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.

Thưa quý vị đại biểu, thưa thầy cô, cùng các bạn, nạn săn bắt và buôn bán trái pháp luật các loài động vật quý hiếm đang làm gia tăng nguy cơ tuyệt chủng của nhiều giống, loài quý hiếm, gây mất cân bằng sinh thái và môi trường sống. Do đó, tăng cường bảo vệ động vật quý hiếm đang được các cơ quan có trách nhiệm quyết tâm thực hiện nhằm thúc đẩy quản lý bền vững, góp phần bảo vệ thiên nhiên... Điều đầu tiên, chúng ta cần phải trồng cây gây rừng, bảo vệ nghiêm ngặt tài nguyên rừng, bởi đây là môi trường sống của các loài động vật quý hiếm. Nếu ngôi nhà xanh ấy biến thành những quả đồi trọc, thì chúng chắc chắn sẽ không còn một nơi nào khác để trú ẩn, ngoài việc nằm trong những chiếc chuồng của bọn buôn lậu. Trồng cây cũng là một biện pháp làm gia tăng tỉ lệ sinh thái, giúp cho động vật có một nguồn thức ăn dồi dào, điều kiện sống tốt để suy trì giống nòi và phát triển.

- Nếu chúng ta cùng nhau hành động thì những việc nhỏ bé sẽ trở nên lớn. Việc xâm phạm rừng, làm biến đổi môi trường sống của các loài đang là một trong những nguyên nhân chính khiến nhiều động vật trong Sách Đỏ Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới bị tuyệt chủng. Một số rất hiếm hoi còn lại thì "đứng trên bờ vực"

- Không ai có thể biết một cách đầy đủ các loài có tác động như thế nào tới nhau trong cùng một hệ sinh thái nhưng sự biến mất của một động vật sẽ gây nên phản ứng dây chuyền, ảnh hưởng tới rất nhiều loài khác. Đặc biệt đối với những loài thú có vai trò quan trọng trong hệ sinh thái thì sự tuyệt chủng của chúng có thể dẫn đến những hậu họa khó lường. Hiện tại, khoảng 1.556 loài được xác định là có nguy cơ tuyệt chủng hoặc gần tuyệt chủng và cần được bảo vệ. Các khu rừng nhiệt đới, nơi trú ẩn của một nửa số sinh vật hiện tồn tại trên trái đất cũng đang bị thu hẹp hàng trăm nghìn ha mỗi năm. Vô số loài đã biến mất khi môi trường sống của chúng bị phá hủy. Nói cách khác, tốc độ tuyệt chủng của sinh vật hiện nay không hoàn toàn là do tự nhiên. Việc bảo tồn sự đa dạng của các loài động thực vật trong tự nhiên là vấn đề cấp bách hơn bao giờ hết.

- Sự tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã không phải đơn thuần do môi trường sống bị mất mà là chính bàn tay của con người trực tiếp gây ra. Các hành động săn bắn, bẫy thú đã làm số lượng động vật hoang dã giảm xuống đến tốc độ chóng mặt.

- Một số lượng lớn các loài động vật hoang dã như voi, tê giác bị săn bắn đến mức số lượng chẳng còn lại là bao nhiêu trên khắp thế giới. Nếu những hành động săn bắn trái phép này còn tiếp diễn thì một ngày nào đó chẳng có voi, tê giác hoặc rùa.

- Nâng cao nhận thức và hiểu biết của con người về môi trường tự nhiên cũng là việc làm thiết thực.

- Kết nối cộng đồng có lẽ là cách hữu hiệu nhất để bảo vệ các loài động vật có nguy cơ bị tuyệt chủng. Tiếng nói của một người sẽ không có tác dụng nhưng khi toàn bộ cộng đồng lên tiếng lại hoàn toàn khác.

- Hiện nay, giới trẻ cũng như cộng đồng nhận ra tác hại của việc săn bắn, giết hại động vật hoang dã đã mang chỉ vì mục đích lợi nhuận hay đơn giản từ thú vui nhất thời. Các trang mạng xã hội như Facebook, Twitter... có một số lượng lớn giới trẻ, danh nhân, nghệ sĩ và chính trị gia... Chúng ta có thể sử dụng cộng đồng năng động này để lên tiếng bảo vệ động vật hoang dã và phản đối hành động săn bắn, sát hại chúng. Cách này sẽ tạo ra được một luồng lớn dư luận, tác động đến các cấp chính quyền địa phương, cơ quan chức năng. Tiếng nói của cộng đồng là sức mạnh bảo vệ động vật đã và đang có nguy cơ bị tuyệt chủng.

- Mỗi loài đều có những giá trị ẩn sâu bên trong. Việc làm biến mất một loài sinh vật được ví như xé những trang giấy ra khỏi cuốn vở nhưng chưa kịp đọc. Có vẻ như chúng ta đã quá quen với việc môi trường tự nhiên đa dạng mà quên mất rằng động vật hoang dã cũng cần được bảo vệ. Vì vậy, chúng ta nên hành động trước khi quá muộn. Do đó, hơn lúc nào hết, cùng với việc tăng cường công tác trấn áp tội phạm, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm để kiểm soát, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các loài động vật hoang dã và sản phẩm từ động vật hoang dã, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về vấn đề này./.

Chúng ta hãy hành động ngay từ bây giờ với câu khẩu hiệu “Hãy chung tay và ra sức bảo vệ các loài động vật hoang dã vì tương lai của chúng ta.”

Và lời cuối cùng, chúng em xin chân thành cảm ơn quý vị đại biểu, quý thầy cô và các bạn đã lắng nghe. Chúc quý vị đại biểu, quý thầy cô luôn dồi dào sức khỏe, chúc các bạn học sinh luôn chăm ngoan, học giỏi. Xin trân trọng cảm ơn.

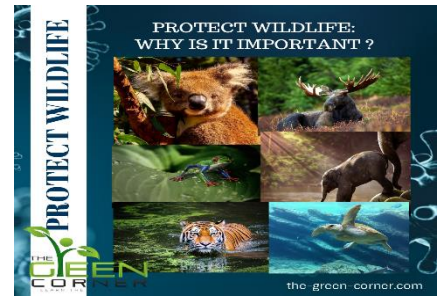
TRẠM BÒ XÁM 4C

Chào các bạn, hôm nay tôi xin trình bày bài thuyết trình về động vật hoang dã. Động vật hoang dã là một phần quan trọng của hệ sinh thái tự nhiên. Chúng đóng vai trò

quan trọng trong việc duy trì cân bằng sinh thái, cung cấp

thực phẩm và nguồn gen cho con người. Tuy nhiên,

hiện nay, động vật hoang dã đang phải đối mặt với nhiều mối đe dọa, dẫn đến nguy cơ tuyệt chủng.



1. Khái niệm động vật hoang dã

Động vật hoang dã là những loài động vật sống tự nhiên trong môi trường tự nhiên, không được thuần hóa. Chúng có thể sống trên cạn, dưới nước hoặc trên không. Động vật hoang dã được chia thành nhiều nhóm khác nhau, bao gồm:

- Động vật có vú: Gồm các loài như hổ, báo, voi, gấu, trâu, bò,...
- Động vật có xương sống: Gồm các loài như chim, cá, bò sát, lưỡng cư,...
- Động vật không xương sống: Gồm các loài như côn trùng, nhện, giáp xác,...

2. Vai trò của động vật hoang dã

Động vật hoang dã đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái tự nhiên, bao gồm:



- Duy trì cân bằng sinh thái: Động vật hoang dã đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát số lượng các loài động vật khác. Ví dụ, hổ là kẻ săn mồi tự nhiên của nai, giúp kiểm soát số lượng nai trong rừng.

- Cung cấp thực phẩm và nguồn gen cho con người: Động vật hoang dã là nguồn cung cấp thực phẩm quý giá cho con người, bao gồm thịt, trứng, sữa,.... Ngoài ra, động vật hoang dã cũng là nguồn gen quý giá cho việc nghiên cứu và phát triển.

- Góp phần phát triển du lịch sinh thái: Động vật hoang dã

là một trong những yếu tố quan trọng thu hút khách du lịch đến với các khu du lịch sinh thái.

3. Các mối đe dọa đối với động vật hoang dã

Hiện nay, động vật hoang dã đang phải đối mặt với nhiều mối đe dọa, dẫn đến nguy cơ tuyệt chủng, bao gồm:

- Săn bắt trái phép: Đây là mối đe dọa lớn nhất đối với động vật hoang dã. Động vật hoang dã bị săn bắt trái phép để lấy thịt, da, lông, ngà, sừng,...
- Mất môi trường sống: Do tác động của con người, môi trường sống của động vật hoang dã đang bị thu hẹp, dẫn đến động vật hoang dã không có nơi sinh sống và phát triển.
- Ô nhiễm môi trường: Ô nhiễm môi trường làm suy giảm chất lượng môi trường sống của động vật hoang dã, khiến chúng dễ bị mắc bệnh và chết



4. Các giải pháp bảo vệ động vật hoang dã

Để bảo vệ động vật hoang dã, cần có sự chung tay của toàn xã hội, bao gồm các giải pháp sau:

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc bảo vệ động vật hoang dã.
- Tăng cường thực thi pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi săn bắt, buôn bán động vật hoang dã trái phép.
- Bảo vệ và phục hồi môi trường sống của động vật hoang dã.
- Tăng cường nghiên cứu và phát triển các biện pháp bảo tồn động vật hoang dã.



Động vật hoang dã là tài sản quý giá của nhân loại. Chúng ta cần chung tay bảo vệ động vật hoang dã để xây dựng một thế giới nơi tất cả các loài sinh vật có thể tồn tại và phát triển.



Thảo luận với khán giả về các câu hỏi liên quan đến động vật hoang dã, chẳng hạn như:

- Loài động vật hoang dã mà bạn yêu thích là gì?
- Bạn đã làm gì để bảo vệ động vật hoang dã?

- Bạn nghĩ cần làm gì để bảo vệ động vật hoang dã trong tương lai?

TRẠM TRĨ SAO 4C

Động vật hoang dã là một bộ phận không thể thiếu trong lớp sinh quyển mà con người chúng ta đang có mặt. Động vật hoang dã được ví như một tài nguyên quý giá thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội, là một mắc xích quan trọng cho chuỗi chuyên hóa sinh học đang diễn ra.

Sự tồn tại của thế giới động vật tác động không nhỏ đến sự cân bằng hệ sinh thái, duy trì môi trường sống trong lành cho con người. Trong khi đó, hiện nay trên thế giới đang đứng trước nguy cơ mất đi rất nhiều loài sinh vật quý do tác động chính từ con người. Đã có các quốc gia, tổ chức lên án và áp dụng những biện pháp nhằm bảo vệ động vật hoang dã và môi trường sống của chúng. Bài thuyết trình về bảo vệ động vật hoang dã sẽ giúp các bạn có cái nhìn cụ thể, toàn diện về ý nghĩa, vai trò của động vật hoang dã, nguy cơ mà chúng đang đối mặt đồng thời bài viết cũng đưa ra một số biện pháp đang được sử dụng để bảo vệ động vật hoang dã.

Vai trò, ý nghĩa của động vật hoang dã

Đa dạng sinh học:trên thế giới có khoảng 15 triệu loài sinh vật, mỗi loài đều nằm trong một mắc xích hoặc nhiều mắc xích quan trọng trong chuỗi thức ăn tự nhiên. Sự biến mất của một loài sẽ dẫn đến sự thay đổi toàn bộ cấu trúc đã diễn ra theo quy luật của hàng chục triệu năm nay.

Cân bằng môi trường sống:sự sắp xếp của thế giới tự nhiên sẽ mặc định sự tồn tại ý nghĩa của một loài nào đấy. Có rất nhiều sinh vật với vai trò đánh giá môi trường sống như chim ưng, đại bàng đang dần giảm sút về số lượng cá thể do nhiễm phải chất độc hóa học DDT gây cản trở khả năng sinh sản. Một số loài còn đóng vai trò tiên tri chỉ thị trước khả năng biến đổi môi trường sống khi thiên tai bất ngờ xảy ra.

Giá trị kinh tế:có rất nhiều loài động vật hoang dã mang đến cho con người giá trị kinh tế cao từ các sản phẩm lấy từ thịt, da, trứng, lông, ngà, sừng...của động vật. Có không ít quốc gia, vùng lãnh thổ phát triển dựa vào sự góp mặt của động vật hoang dã trong hoạt động du lịch, giải trí...

Phục vụ nông nghiệp:Trước khi sử dụng các loại thuốc trừ sâu vào nông nghiệp, con người đã biết tận dụng thế giới động vật hoang dã vào diệt trừ những nguyên nhân gây hại cho cây trồng. Ví dụ các loài chim bắt sâu, rắn ăn chuột, kiến ăn trứng sâu...Phương pháp này được gọi là sử dụng thiên địch. Đây là biện pháp an toàn, hiệu quả, không ảnh hưởng đến cân bằng môi trường, bảo vệ môi trường sống..cần được khuyến khích và sử dụng thay vì thuốc trừ sâu.

Thực trạng

Trên thế giới hiện nay có hơn 1556 loài đang tuyệt chủng và đứng trước nguy cơ biến mất khỏi danh sách động vật hoang dã. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tuyệt chủng này là do săn bắt trái phép của con người. Sự bùng nổ dân số cũng như sự phát triển của các công cụ lao động đã khiến con người tàn phá thiên nhiên để mở rộng của sống. Rừng ngày càng thu hẹp, môi trường sống của động vật bị ô nhiễm...cũng là nguyên nhân hàng đầu.

Ở Việt Nam là một trong những nơi có sự đa dạng về động vật quý hiếm. Tuy nhiên sự đa dạng này đang dần bị phá hủy. Các loài động vật quý hiếm như chim, sếu, hươu, voi..bị săn bắt trái phép cùng với diện tích rừng ngày một thu hẹp đã khiến cho rất nhiều loài đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

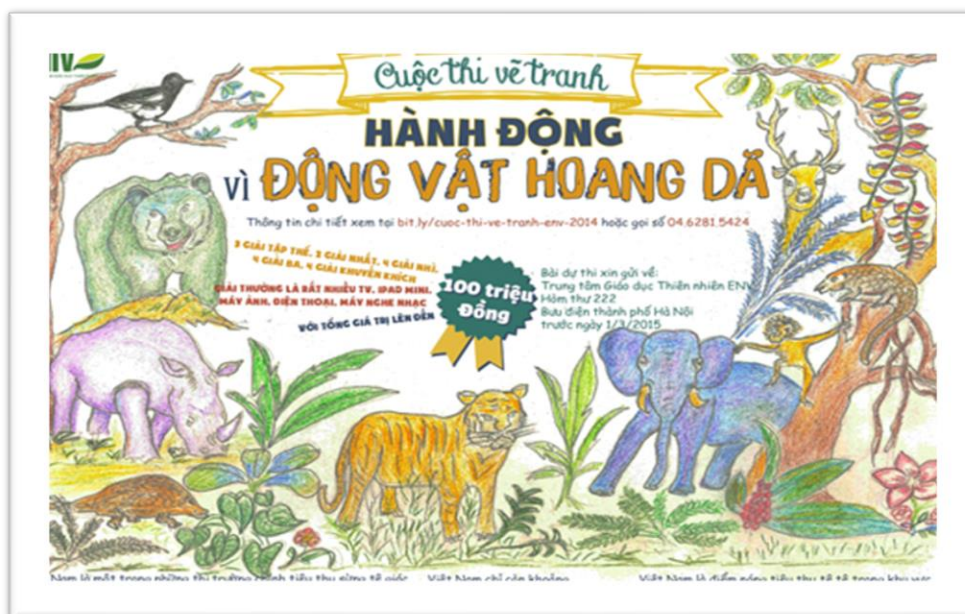
Các biện pháp bảo vệ động vật hoang dã

Nạn săn bắt và buôn bán trái pháp luật các loài động vật hoang dã đang làm gia tăng nguy cơ tuyệt chủng của nhiều giống, loài quý hiếm, gây mất cân bằng sinh thái và môi trường sống. Do đó, tăng cường bảo vệ động vật hoang dã đang được các cơ quan có trách nhiệm quyết tâm thực hiện nhằm thúc đẩy quản lý bền vững, góp phần bảo vệ thiên nhiên...

Tăng cường phòng, chống vi phạm; thực hiện chính sách, pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống săn bắt, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, buôn bán trái phép động vật hoang dã. Bổ sung kịp thời các nguồn lực cho công tác bảo tồn, chống săn bắt, buôn bán trái phép động vật, thực vật hoang dã; đầu tư cho các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về thiên nhiên, nhất là về pháp luật của quốc gia, quốc tế trong bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các loài nguy cấp, quý hiếm. Quản lý hoạt động gây nuôi, phát triển động, thực vật hoang dã hiệu quả, minh bạch hơn. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ thiên nhiên, đấu tranh phòng, chống buôn bán động vật hoang dã, hiệu quả hóa việc bảo vệ, ngăn chặn hoạt động săn bắt, buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

Bên cạnh đó, cần sử dụng truyền thông làm công cụ để thay đổi hành vi của cộng đồng xã hội, góp phần hỗ trợ thực hiện các quy định pháp luật, nhằm ngăn chặn việc tiêu thụ sừng tê giác, ngà voi và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật hoang dã bất hợp pháp khác.

Việc bảo vệ các loài động vật, nhất là động vật hoang dã, trong đó có những loài động vật đang có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng đang ngày càng trở nên cấp thiết. Do đó, hơn lúc nào hết, cùng với việc tăng cường công tác trấn áp tội phạm, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm để kiểm soát, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các loài động vật hoang dã và sản phẩm từ động vật hoang dã, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về vấn đề này.



TRẠM VOI 4D

Kính thưa các vị đại biểu! Kính thưa các thầy cô giáo và các bạn học sinh thân mến! Hôm nay, chúng ta cùng nhau tập trung vào một vấn đề cấp bách - bảo vệ động vật hoang dã. Động vật hoang dã không chỉ là những sinh vật đáng yêu và kỳ diệu, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì cân bằng tự nhiên và hài hòa trong hệ sinh thái của chúng ta. Tuy nhiên, chúng đang đối mặt với nhiều nguy cơ và đe dọa từ các hoạt động xâm phạm của con người. Hãy cùng nhau đứng lên và bảo vệ động vật hoang dã để bảo vệ tương lai cho chúng ta và thế hệ tương lai.

Động vật hoang dã đóng vai trò không thể thiếu trong sự tồn tại và phát triển của hệ sinh thái trái đất. Chúng giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì cân bằng trong chuỗi thức ăn và giúp kiểm soát dân số của các loài khác nhau. Động vật hoang dã cũng đóng góp vào việc phân tán hạt giống và tái tạo môi trường tự nhiên. Bên cạnh đó, chúng mang lại lợi ích kinh tế với ngành du lịch sinh thái và nghiên cứu khoa học, và có giá trị văn hóa lớn trong các truyền thống và câu chuyện dân gian.

Động vật hoang dã đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ và đe dọa từ con người. Mất môi trường sống là một trong những vấn đề lớn nhất hiện nay. Sự tàn phá rừng, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và sự khai thác không bền vững đều góp phần làm giảm diện tích rừng và môi trường sống tự nhiên của chúng. Sự suy giảm diện tích đất hoang dã, săn bắt trái phép và buôn bán động vật hoang dã, cũng như xâm hại môi trường đều làm hại nghiêm trọng đến sự tồn tại và sinh thái của loài động vật hoang dã.

Các giải pháp để bảo vệ ĐVHD

1 Thay đổi tư duy, nâng cao nhận thức

- Tiến hành các hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức về các vấn đề bảo vệ ĐVHD, bảo vệ môi trường;

- Thay đổi tư duy về việc sử dụng ĐVHD phục vụ ăn uống.

2. Giảm nhu cầu sử dụng động vật hoang dã

- Nói không với các sản phẩm từ ĐVHD;

- Thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm được sản xuất bền vững;
 - Kiểm soát buôn bán ĐVHD bất hợp pháp.
3. Tuyên truyền, trao đổi thông tin về bảo vệ động vật hoang dã
- Thực hiện nhiều cách để lan tỏa thông điệp đấu tranh cho các loài ĐVHD;
 - Sử dụng các mạng xã hội (Facebook, zalo) để thực hiện các hoạt động tuyên truyền đến bạn bè, người thân;
 - Sử dụng các biểu tượng ủng hộ hoạt động bảo vệ ĐVHD.
4. Xây dựng các đội tình nguyện viên
- Tham gia vào các hoạt động BVĐVHD như chăm sóc, cứu hộ ĐVHD;
 - Khuyến khích và hỗ trợ về chuyên môn cho các Chương trình giáo dục cộng đồng để làm nổi bật các vấn đề về Bảo tồn động vật hoang dã;
5. Hỗ trợ tài chính
- Ủng hộ trực tiếp hoặc vận động bạn bè, người thân,... ủng hộ
 - Gây quỹ chăm sóc bất kì loài ĐVHD nào.
6. Bảo tồn sinh cảnh và phục hồi ĐVHD bị đe dọa tuyệt chủng
- Bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên là môi trường sinh kế của ĐVHD
 - Phục hồi những vùng sinh cảnh cần thiết cho các loài ĐVHD có nguy cơ tổn thương.
 - Phục hồi và thả ĐVHD về với tự nhiên.
 - Bảo tồn tại chỗ, chăm sóc và cung cấp chất lượng cuộc sống tốt cho các ĐVHD được cứu sống.
 - Bảo tồn chuyển chỗ, nuôi giữ, nhân giống những loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm.
- Một số biện pháp có thể áp dụng để bảo vệ động vật hoang dã trong trường tiểu học:
- Giáo dục về động vật hoang dã: Tổ chức buổi thảo luận, bài giảng hoặc hoạt động giáo dục với các em học sinh về động vật hoang dã, vai trò của chúng trong môi trường sống và tầm quan trọng của việc bảo vệ chúng.
 - Chương trình nuôi trồng cây: Tổ chức các hoạt động nuôi trồng cây như trồng cây trong chậu, tạo vườn rau hoặc trồng cây trong khuôn viên trường. Điều này sẽ không chỉ cung cấp nơi sống cho động vật hoang dã mà còn giúp học sinh hiểu về quá trình tồn tại và phát triển của cây cối.
 - Quản lý chất thải: Thực hiện chương trình tái chế và phân loại chất thải trong trường học để giảm ô nhiễm môi trường và bảo vệ động vật hoang dã khỏi các chất thải có hại.
 - Khám phá và quan sát: Tổ chức các hoạt động khám phá tự nhiên và quan sát động vật hoang dã trong khu vực xung quanh trường. Cho phép học sinh tìm hiểu về các loài động vật, xem chúng trong môi trường tự nhiên và hiểu về cách chúng sống.
 - Tham gia vào chương trình bảo tồn: Kết hợp với các tổ chức và dự án bảo tồn động vật hoang dã trong khu vực để học sinh có cơ hội tham gia vào các hoạt động bảo tồn, như cứu hộ, giám sát loài và tái thiết môi trường sống của động vật hoang dã.
- Những biện pháp này không chỉ giúp bảo vệ động vật hoang dã mà còn tạo ra những trải nghiệm học tập thực tế và nuôi dưỡng tinh thần bảo vệ môi trường.

TRẠM HƯƠNG CÀ TONG (4D)

Cây cam kết: các bạn học sinh lăn dấu vân tay để cam kết cùng chung tay bảo vệ động vật hoang dã

Cây Cam Kết: Bảo Vệ Động Vật Hoang Dã - Hành động từ trái tim của chúng ta

Xin chào tất cả các bạn học sinh, quý thầy cô và các vị khách quý mến. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tham gia vào một hoạt động đặc biệt - Cây Cam Kết: Bảo Vệ Động Vật Hoang Dã.

- Động vật hoang dã đóng một vai trò quan trọng trong hệ sinh thái của chúng ta. Chúng đóng góp vào sự đa dạng sinh học, cải thiện môi trường sống, và thậm chí hỗ trợ y học và nông nghiệp. Nhưng trên thế giới, số lượng động vật hoang dã
- Bây giờ, chúng ta sẽ thực hiện một hành động từ trái tim. Mỗi bạn học sinh sẽ lăn dấu vân tay lên tấm bảng lớn để thể hiện cam kết của mình trong việc bảo vệ động vật hoang dã. Điều này không chỉ là một cam kết từ bạn đối với môi trường, mà còn là một cam kết với chính mình và các thế hệ tương lai.

Chúng ta đã tạo ra Cam Kết Bảo Vệ Động Vật Hoang Dã và học cách tôn trọng và yêu quý những người bạn này của chúng ta. Chúng ta hãy giữ lấy cam kết này trong tâm hồn và thực hiện nó trong cuộc sống hàng ngày. Bảo vệ động vật hoang dã không chỉ là trách nhiệm của một số người, mà là trách nhiệm của tất cả chúng ta.

Cảm ơn bạn đã tham gia cam kết này và chúng ta hy vọng rằng chúng ta sẽ làm những điều tốt đẹp cho hành tinh của chúng ta và cho động vật hoang dã. Hãy cùng nhau tạo ra một tương lai tươi sáng và bảo vệ động vật hoang dã cho thế hệ tương lai. Cảm ơn!

II. Cấp THCS: Minh họa xây dựng hoạt động truyền thông dực bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường cấp THCS

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐAKLAK
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Số: 163 /KH-LQĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

Tổ chức truyền thông ‘chung tay

Bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương’

Thực hiện Công văn số 473/VKHGDVN ngày 24/8/2023 của Viện khoa học giáo dục Việt Nam về việc phối hợp triển khai các hoạt động thử nghiệm về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông; Được sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo

Đắk Lắk, Trường THPT Lê Quý Đôn triển khai kế hoạch truyền thông “chung tay bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương”, với nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích- Yêu cầu

1. Nâng cao ý thức bảo vệ động vật hoang dã của HS, đặc biệt là tại nơi đang sống cùng với sự tham gia đóng góp của cộng đồng, phụ huynh HS.

2. Tạo được sự quan tâm, tham gia hưởng ứng của phụ huynh học sinh và các ban, ngành, đoàn thể tại cộng đồng với các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã của HS

Nhằm thử nghiệm công tác truyền thông về nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã và xây dựng mô hình truyền thông tại nhà trường hiệu quả hơn.

Tổng kết thử nghiệm tài liệu, thử nghiệm mô hình, thử nghiệm hoạt động truyền thông để điều chỉnh và hoàn thiện các kế hoạch tổ chức bảo vệ động hoang dã trong nhà trường.

Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, qua đó giáo dục cho học sinh ý thức tự giác bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật hoang dã và có trách nhiệm với môi trường sống xung quanh ta.

II. Nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức

1. Nội dung

- Thử nghiệm một số hoạt động truyền thông về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương cho học sinh trong nhà trường.

- Thử nghiệm một số nội dung trong mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh tại nhà trường.

2. Thời gian tổ chức: Từ ngày 2/10/2023 đến ngày 21/10/2023.

3. Địa điểm tổ chức

Tại trường THPT Lê Quý Đôn, 27 Đường Trần Nhật Duật, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

4. Thành phần

- Đại diện Viện khoa học giáo dục Việt Nam;
- Đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk;
- Đại diện các ban ngành liên quan trên địa bàn
- Đại diện Lãnh đạo địa phương
- Ban truyền thông của ngành và thành phố
- BGH nhà trường;
- Đại diện CMHS nhà trường
- Đoàn trường THPT Lê Quý Đôn;

- GVCN các lớp;
- Đại diện Công đoàn trường; kế toán, thủ quỹ;
- Đại diện Tổ Sinh học, Địa lý, Hoá học, Văn phòng...
- Học sinh toàn trường

III. Đối tượng, hình thức tham gia

1. Học sinh

Toàn thể học sinh trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Khối 10: Mỗi lớp dựng 1 clip dài từ 3 đến 7 phút với nội dung bảo vệ động vật hoang dã trên cạn.
- Khối 11: Mỗi lớp dựng 1 clip với nội dung bảo vệ động vật hoang dã dưới nước.
- Khối 12: Cử 10 học sinh có năng khiếu diễn xuất dựng tập trung 1 tiểu phẩm có nội dung bảo vệ động vật hoang dã.
- Câu lạc bộ hội họa vẽ tranh tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã trưng bày trong sáng ngày 21/10/2023.
- Câu lạc bộ âm nhạc luyện tập biểu diễn văn nghệ chào mừng.

2. Tổ chuyên môn, giáo viên

- Tổ Sinh- Công nghệ, Cô Võ Trí Anh Thư, cô Nguyễn Phạm Thu Thảo, cô Không Thị Sáu xây dựng và duyệt kịch bản tiểu phẩm.
- Cô Nguyễn Thị Thanh Nam và Cô Trần Thị Cẩm Châu phối hợp tổ chức, chỉ đạo tập luyện tiểu phẩm.
- Cô Không Thị Sáu làm MC chương trình trao giải.

IV. Các bước tiến hành

1. BGH chỉ đạo, thành lập ban tổ chức, phối hợp ĐTN xây dựng kế hoạch triển khai đến GVCN 3 khối.
2. GVCN chỉ đạo phân công học sinh thực hiện theo kế hoạch.
3. Tổ Sinh – Công nghệ và các giáo viên liên quan trên phối hợp GVCN khối 12 hoàn thiện tiểu phẩm diễn khai mạc (diễn báo cáo cấp trường vào lúc 8h00 ngày 14/10/2023).
4. ĐTN trực tiếp triển khai, đôn đốc các chi đoàn thực hiện theo kế hoạch.
5. Ban tổ chức chấm sơ khảo 28 video vào ngày 16/10/2023 tại phòng Truyền thông sau tiết chào cờ (có danh sách BGK kèm theo) chọn 9 sản phẩm vào vòng 2.

6. Chia sẻ các sản phẩm lọt vào vòng 2 trên facebook nhằm lan tỏa về mục đích của cuộc thi. BTC chấm điểm dựa trên lượt thích, lượt chia sẻ, (theo quy chế barem chấm điểm vòng 2).

BTC chọn ra 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 3 giải khuyến khích.

7. Tổ chức Lễ trao giải vào lúc 7 giờ 15 phút, ngày 21/10/2023 tại trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tại buổi trao giải BTC phỏng vấn các đội dự thi có sản phẩm đạt giải; trao đổi với cơ quan chức năng và học sinh toàn trường nhằm giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương nói riêng và động vật hoang dã nói chung cho học sinh trong nhà trường.

VII. Kinh phí tổ chức

- Thực hiện theo công văn chỉ đạo của cấp trên
- Xã hội hoá

Trên cơ sở Kế hoạch tổ chức cuộc thi truyền thông “Chung tay bảo vệ động vật hoang dã” đề nghị các đoàn thể bộ phận, cá nhân liên quan được phân công, phụ trách chủ động triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; hiệu quả công việc và theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- BGH nhà trường; (chỉ đạo)
- BCH Đoàn trường;(thực hiện)
- GVCN; (thực hiện)
- Công đoàn trường; kế toán, thủ quỹ; (Phối hợp)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương

III. Cấp THPT: Xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong môn học cho HS cấp THPT

Trường: THCS & THPT Đạ Nhim

Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Thanh Loan

Tổ: Khoa học tự nhiên – Công nghệ

TÊN BÀI DẠY: HỆ SINH THÁI

Môn học: Sinh học Lớp: 12

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm hệ sinh thái.

- Trình bày được thành phần cấu trúc và vai trò của từng thành phần của hệ sinh thái.
- Nêu và phân biệt được đặc điểm của hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo.
- Vận dụng hiểu biết về mối quan hệ sinh vật trong quần xã để đề giải pháp giúp bảo vệ động vật hoang dã đảm bảo cân bằng hệ sinh thái.

2. Năng lực:

Năng lực chuyên biệt

Nhận thức sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm hệ sinh thái. - Trình bày được thành phần cấu trúc và vai trò của từng thành phần của hệ sinh thái. - Nêu và phân biệt được đặc điểm của hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo. - Vận dụng hiểu biết về mối quan hệ sinh vật trong quần xã để đề giải pháp giúp bảo vệ động vật hoang dã đảm bảo cân bằng hệ sinh thái.
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu và phân biệt được đặc điểm của hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo. - Vận dụng hiểu biết về mối quan hệ sinh vật trong quần xã để đề giải pháp giúp bảo vệ động vật hoang dã đảm bảo cân bằng hệ sinh thái.

Năng lực chung

Năng lực tự chủ và tự học	Học sinh nghiên cứu và chuẩn bị bài ở nhà
Năng lực giao tiếp và hợp tác	Tăng cường khả năng trình bày và diễn đạt, sự tương tác tích cực của các thành viên trong nhóm khi thực hiện hoạt động học tập
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Phát hiện được vấn đề đặt ra từ tình huống khởi động và vận dụng

3. Phẩm chất:

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt
Trách nhiệm	Tự nguyện: Không đổ lỗi cho người khác, có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình đã gây ra; quan tâm đến các công việc chung. Chấp hành pháp luật: Tìm hiểu và chấp hành những quy định chung của pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã; tránh những hành vi vi phạm.
Chăm chỉ	Tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.
Trung thực	Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình. Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Máy tính, tivi.
- Hình 42.2, 42.2, 42.3 SGK/187,188, 189 phóng to.
- Phiếu học tập.

2. Học liệu

- SGK sinh học 12
- Sưu tầm hình ảnh về động vật hoang dã.
- Sử dụng video: <https://www.youtube.com/watch?v=XAi3VTSdTxU>

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Mở đầu

Mục tiêu

- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức cho HS, khơi dậy mong muốn tìm hiểu kiến thức.
- HS xác định được nội dung bài học là tìm hiểu về các thành phần hệ sinh thái

Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)

GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ONG TÌM CHỮ”

Hãy tìm các nhân tố vô sinh và nhân tố hữu sinh trong ô chữ sau:

M	J	N	U	O	C	K	J	G
K	C	H	U	O	T	N	Z	I
T	G	I	U	N	D	A	T	O
H	H	J	K	Z	N	M	J	Q
O	Q	N	H	I	E	T	D	O
J	Z	X	H	K	D	O	A	M
H	O	M	N	J	Z	Q	Q	Z
Z	A	N	H	S	A	N	G	X
K	H	O	N	G	K	H	I	K

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi 1 HS báo cáo trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)

- GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.

Các từ khóa chúng ta vừa tìm được: Nước, gió, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, không khí, giun đất, chuột, thỏ, hổ. Đây là các thành phần của 1 hệ sinh thái. Vậy hệ sinh thái là gì? Chúng ta sẽ cùn vào bài học ngày hôm nay.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm hệ sinh thái

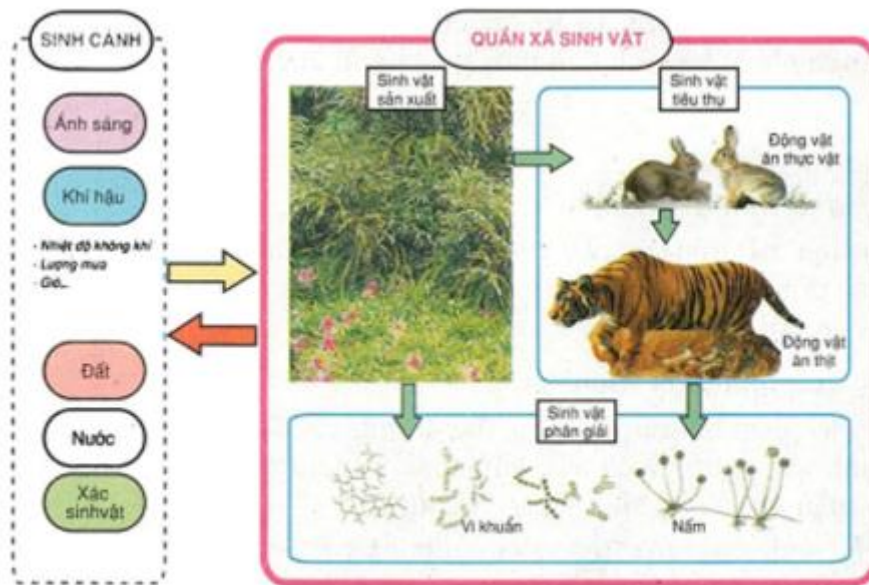
Mục tiêu

- Nêu được khái niệm hệ sinh thái.

Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)

GV cho HS quan sát hình 42.1. Sơ đồ mối quan hệ giữa các thành phần chủ yếu của 1 hệ sinh thái, phóng to.



Hình 42.1. Sơ đồ mối quan hệ giữa các thành phần chủ yếu của một hệ sinh thái

Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- + Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần cấu trúc nào?
- + Thành phần vô sinh bao gồm những nhân tố nào?
- + Thành phần hữu sinh bao gồm những nhân tố nào?
- + Nêu mối quan hệ giữa các thành phần cơ bản của hệ sinh thái.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS vận dụng kiến thức, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)

- GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức

+ Hệ sinh thái: Hệ thống sinh học hoàn chỉnh, tương đối ổn định nhờ các sinh vật luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các thành phần vô sinh của sinh cảnh.

+ Trao đổi chất và năng lượng giữa các sinh vật trong nội bộ quần xã và giữa quần xã với sinh cảnh → Hệ sinh thái biểu hiện chức năng của 1 tổ chức sống.

Kiến thức cần ghi nhớ:

I. Khái niệm hệ sinh thái

- Hệ sinh thái bao gồm quần xã sinh vật và sinh cảnh của quần xã. Trong hệ sinh thái, các sinh vật luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các nhân tố vô sinh của môi trường tạo nên hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định.

- Kích thước HST rất khác nhau: VD (1 cái ao, 1 khu rừng, 1 đại dương, một giọt nước....)

- Hệ sinh thái: Hệ thống sinh học hoàn chỉnh, tương đối ổn định nhờ các sinh vật luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các thành phần vô sinh của sinh cảnh.

- HST là một đơn vị cấu trúc hoàn chỉnh của tự nhiên biểu hiện chức năng của một tổ chức sống thông qua sự trao đổi vật chất và năng lượng giữa sinh vật và môi trường.

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các thành phần cấu trúc của hệ sinh thái và các kiểu hệ sinh thái chủ yếu trên Trái Đất

Mục tiêu

- Trình bày được thành phần cấu trúc và vai trò của từng thành phần của hệ sinh thái.
- Nêu và phân biệt được đặc điểm của hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo.
- Vận dụng hiểu biết về mối quan hệ sinh vật trong quần xã để đề giải pháp giúp bảo vệ động vật hoang dã đảm bảo cân bằng hệ sinh thái.

Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)

GV tổ chức thành 3 trạm, mỗi 1 trạm HS sẽ thực hiện nhiệm vụ khác nhau. HS nhận vé tàu từ GV, những học sinh có cùng 1 lịch trình sẽ là 1 nhóm. Khi tiếng còi tàu vang lên là thời gian hoạt động nhiệm vụ ở trạm đó kết thúc và HS phải di chuyển đến trạm tiếp theo trong lịch trình của mình

*** Trạm Zoo Doo:**


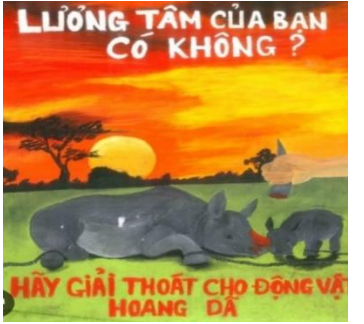

HS hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi sau:

- Một hệ sinh thái hoàn chỉnh gồm những thành phần cấu trúc nào?
- Nêu các thành phần vô sinh và hữu sinh của hệ sinh thái?
- Cho các hình ảnh sau đây. Hãy sắp xếp các hình ảnh sau vào các nhóm của thành phần cấu trúc của hệ sinh thái và cho biết: Vai trò của các thành phần này trong hệ sinh thái là gì?

		<p>Cấu tạo của vi khuẩn lam</p> 	
			
			
			

*** Trạng Bi Doup:**

GV chuẩn bị các mảnh ghép hình tam giác khác nhau, HS ghép các mảnh ghép này thành 1 kiến thức chính xác, dán vào giấy roki

Bức tranh	Thông điệp
	<p>—●— ●●— ●—●—/ —●●● ●/ ●●— —●— ●●/ — ●● —● —● —●—/ —●●● ●●/ ●●● ●●—●—/ —●—● ●● ●— —●—/ —●— —●● ●●●</p>
	<p>— ●/ —●● ●● —●—●/ ●— —●— ●●— ●—/ — ●●— ●● ● —/—● ●— —/ —●● ●● / — ●●— — ●— —●—/ —●—● ●●●● ●●— —● —●—</p>
	<p>●●●● ●— —●—/ —●—● ●●●● ●●— —● —●—/ — ● — —●—/ —●●● ●— —/ —●●● ●/ —●● — — —●—/ ●●● ●— —/ ●●● — —●— —●—/ — ●● ●—</p>

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS vận dụng kiến thức, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi đại diện các nhóm bốc thăm, mỗi nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình ở 1 trạm, nhóm khác nhận xét, bổ sung, chấm điểm theo tiêu chí kèm theo.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)

- GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức

* Trạm Zoo doo:

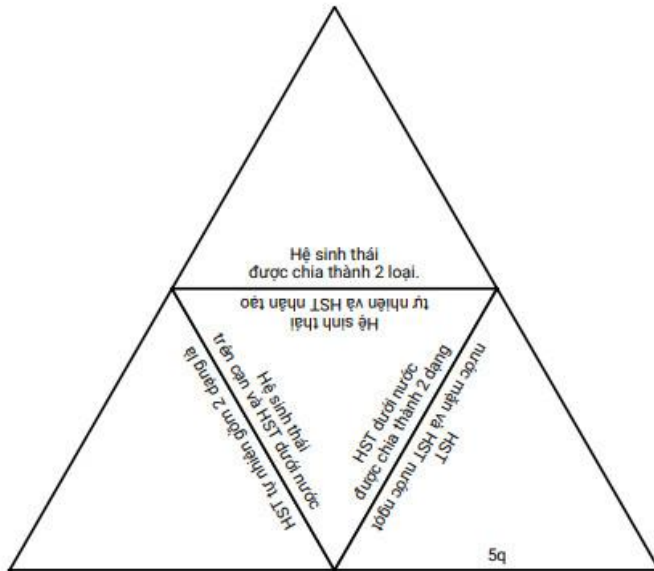
- Thành phần vô sinh là môi trường vật lí hay sinh cảnh bao gồm:

- + Các chất vô cơ.
- + Các chất hữu cơ.
- + Các yếu tố khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm...), thổ nhưỡng, nước...

- Thành phần hữu sinh: bao gồm nhiều loài sinh vật của quần xã: Thực vật, động vật và vi sinh vật.

- + Sinh vật sản xuất: Sinh vật có khả năng sử dụng năng lượng ánh sáng để tổng hợp nên chất hữu cơ.
- + Sinh vật tiêu thụ: động vật ăn thực vật, động vật ăn động vật.
- + Sinh vật phân giải (vi khuẩn, nấm, 1 số động vật không xương sống như giun đất, sâu bọ...): Có khả năng phân giải xác chết và chất thải của sinh vật → chất vô cơ để trả lại môi trường.

* Trạm Bi doup:



		Hệ sinh thái tự nhiên	Hệ sinh thái nhân tạo
Giống nhau		+ Đều có đặc điểm chung về thành phần cấu trúc, bao gồm thành phần chất vô sinh và thành phần chất hữu sinh. Thành phần vật chất vô sinh là môi trường vật lí (sinh cảnh) và thành phần hữu sinh là quần xã sinh vật. + Các sinh vật trong quần xã luôn tác động lẫn nhau đồng thời tác động với các thành phần vô sinh của sinh cảnh.	
Khác nhau	Thành phần loài	Nhiều	Ít
	Tính ổn định	Cao	Thấp, dễ bị dịch bệnh

	Năng suất sinh học	Thấp	Cao
	Nguồn cung cấp năng lượng	Mặt trời	Mặt trời và nguồn năng lượng khác

* Trạm ma rừng lữ quán 2:

Thông điệp 1:

Quần thể voi đang bị suy giảm mạnh.

Thông điệp 2:

Tê giác Java Việt Nam đã tuyệt chủng.

Thông điệp 3:

Hãy chung tay bảo vệ động vật hoang dã.

GV liên hệ thực tế: Một hệ sinh thái chỉ hoàn chỉnh và ổn định khi các loài sinh vật của quần xã tác động qua lại lẫn nhau và đồng thời tác động với các thành phần vô sinh của sinh cảnh. Tuy nhiên hiện nay một số loài sinh vật của quần xã đang có nguy cơ báo động về tuyệt chủng. Đặc biệt là các loài động vật hoang dã ở Tây Nguyên đang có nguy cơ báo động rất cao:

+ Voi đang đứng trước bờ vực tuyệt chủng, do môi trường sống của voi ngày càng bị thu hẹp, nạn buôn bán và tiêu thụ ngà voi bất hợp pháp. Với quan niệm của nhiều người ngà voi là biểu tượng cho sự sang trọng, may mắn. Chính vì điều này đã có rất nhiều cá thể voi ở Tây Nguyên bị giết hại để đáp ứng nhu cầu. Với tình trạng này các chuyên gia cảnh báo voi sẽ tuyệt chủng trong vài năm tới

+ Tê giác: Con tê giác cuối cùng của Việt Nam đã tuyệt chủng vào năm 2011. Sừng tê giác đã được thần thánh hóa với công dụng có thể chữa bách bệnh trong đó có bệnh ung thư. Nhưng thực chất sừng tê giác có thành phần keratin là thành phần giống trong tóc và móng tay của chúng ta

- Tương lai nào sẽ cho các loài động vật hoang dã? Câu hỏi này đòi hỏi sự chung tay góp sức từ cộng đồng. Chúng ta cần có các biện pháp thiết thực để bảo vệ các loài động vật hoang dã:

+ Hiểu rõ vai trò và tầm quan trọng của ĐVHD trong đa dạng sinh học.

+ Lên án, phê phán, tố cáo các hành vi săn bắt ĐVHD.

+ Tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ các loài ĐVHD

Kiến thức cần ghi nhớ:

II. Các thành phần cấu trúc của hệ sinh thái

- Thành phần vô sinh là môi trường vật lí hay sinh cảnh bao gồm:

+ Các chất vô cơ.

+ Các chất hữu cơ.

+ Các yếu tố khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm...), thổ nhưỡng, nước...

- Thành phần hữu sinh: bao gồm nhiều loài sinh vật của quần xã: Thực vật, động vật và vi sinh vật.
- + Sinh vật sản xuất: Sinh vật có khả năng sử dụng năng lượng ánh sáng để tổng hợp nên chất hữu cơ.
- + Sinh vật tiêu thụ: động vật ăn thực vật, động vật ăn động vật.
- + Sinh vật phân giải (vi khuẩn, nấm, 1 số động vật không xương sống như giun đất, sâu bọ...): Có khả năng phân giải xác chết và chất thải của sinh vật → chất vô cơ để trả lại môi trường.

III. Các kiểu hệ sinh thái trên trái đất

1. Hệ sinh thái tự nhiên

- Hệ sinh thái trên cạn: Rừng nhiệt đới, sa mạc, hoang mạc, sa van đồng cỏ, rừng lá rộng ôn đới, rừng thông phương bắc, đồng rêu đới lạnh...

- Hệ sinh thái dưới nước:

+ Nước mặn: Rừng ngập mặn, rạn san hô ...

+ Nước ngọt: Nước chảy, nước tĩnh.

2. Hệ sinh thái nhân tạo

- Hệ sinh thái nhân tạo: Đồng ruộng, rừng trồng...

- Hệ sinh thái nhân tạo luôn được bổ sung nguồn vật chất - năng lượng và các biện pháp cải tạo. VD: Hệ sinh thái nông nghiệp thường được bón thêm phân, tưới nước, diệt cỏ dại ...

Hoạt động 3: Luyện tập

Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức bài học

Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “vòng quay may mắn”, với mỗi câu trả lời đúng, HS sẽ được quay vòng quay may mắn. Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau đây:

+ Tại sao nói hệ sinh thái biểu hiện chức năng của 1 tổ chức sống?

+ Hãy lấy ví dụ về 1 HST trên cạn và HST dưới nước, phân tích thành phần cấu trúc của hệ sinh thái đó?

+ Kiểu hệ sinh thái nào sau đây có đặc điểm: năng lượng mặt trời là năng lượng đầu vào chủ yếu, được cung cấp thêm một phần vật chất và có số lượng loài hạn chế?

A. Hệ sinh thái biển.

B. Hệ sinh thái thành phố.

C. Hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới.

D. Hệ sinh thái nông nghiệp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS vận dụng kiến thức, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)

- GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức

+ Hệ sinh thái biểu hiện chức năng như một tổ chức sống, qua sự trao đổi vật chất và năng lượng giữa các sinh vật trong nội bộ quần xã và giữa quần xã với sinh cảnh của chúng. Trong đó, quá trình "đồng hoá" - tổng hợp các chất hữu cơ, sử dụng năng lượng mặt trời do các sinh vật tự dưỡng trong hệ sinh thái thực hiện và quá trình "dị hoá" do các sinh vật phân giải chất hữu cơ thực hiện.

+ Ví dụ hệ sinh thái trên cạn: Hệ sinh thái rừng nhiệt đới

Thành phần vô sinh: đất, đá, nước, thảm mục,...

Sinh vật sản xuất: các cây gỗ to, vừa, nhỏ, cây bụi, cây leo,...

Sinh vật tiêu thụ: chim, khỉ, trâu, bò, hươu, nai, hổ, báo,...

Sinh vật phân giải: Giun đất, sâu bọ, vi khuẩn, nấm, địa y

+ Hệ sinh thái dưới nước: Hệ sinh thái đầm nước nông

Thành phần vô sinh: đất, đá, nước, thảm mục, các chất lắng đọng, nhiệt độ, ánh sáng,...

Sinh vật sản xuất: Tảo, rong, bèo sen, cây cỏ, cây bụi mọc ven bờ.

Sinh vật tiêu thụ: Cua, ốc, tôm, cá, ếch nhái, rắn, ba ba, chim...

Sinh vật phân huỷ: giun, các vi sinh vật

+ Đáp án D

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

Vận dụng kiến thức kỹ năng vừa học để giải quyết vấn đề

Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Nêu ví dụ về 1 hệ sinh thái nhân tạo. Nêu các thành phần của hệ sinh thái và các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng HST

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS vận dụng kiến thức, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)

- GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức

Ví dụ hệ sinh thái nhân tạo: Hệ sinh thái đồng lúa.

Thành phần của hệ sinh thái:

- + Thành phần vô sinh: ánh sáng, khí hậu, đất, nước, xác sinh vật.
- + Thành phần hữu sinh: lúa nước, côn trùng, ếch nhái, vi sinh vật, ốc, cá, giun,....

Các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng hệ sinh thái:

- + Bón phân hợp lí.
- + Tưới tiêu nước đầy đủ.
- + Diệt cỏ hại, sâu bệnh.
- + Xới đất, khử chua đồng ruộng.

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí	Tốt (2đ)	Đạt (1đ)	Chưa đạt (0.5đ)
Nội dung đầy đủ, chính xác			
Thuyết trình dễ hiểu, lưu loát			
Chữ viết đẹp, trình bày khoa học			
Tinh thần hợp tác giữa các thành viên nhóm			
TỔNG			

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình phát triển của Liên hợp quốc và DANIDA (1998), *Giáo dục môi trường trong nhà trường phổ thông Việt Nam: Các mẫu hoạt động giáo dục môi trường dùng cho trường tiểu học*, Dự án VIE/95/041.1998, Hà Nội
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Chủ rừng Việt Nam (VIFORA) và tổ chức ActionAid Việt Nam (AVV) *Tác động của mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng trong phát triển kinh tế - xã hội - môi trường địa phương*
3. Nguyễn Thị Thu Hà (2017), *Xây dựng mô hình giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng cho trẻ mầm non*, Nhiệm vụ chuyên môn về bảo vệ môi trường, mã số B2017-VKG-14-MT, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
4. Huỳnh Thị Thu Hằng (2010), *Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoài giờ lên lớp*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
5. Ngô Thanh Mai (2018), *"Quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị dựa vào cộng đồng"*, luận án tiến sĩ kinh tế, Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
6. Võ Trung Minh (2012), *"Giáo dục môi trường trong trường tiểu học qua hình thức báo cáo ngoại khóa"*, Tạp chí Giáo dục số 278, Kì 2, tháng 1 năm 2012)
7. Nguyễn Tuyết Nga (2016), *Giáo dục bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam qua hoạt động ngoài giờ lên lớp*, NXB Giáo dục, Hà Nội
8. Quỹ Khí hậu xanh (GCF) và UNDP (2017), *Tài liệu Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng bị tổn thương Việt Nam*
9. Ngô Thị Tuyên (2003), Đề tài NCKH&CN cấp Bộ *"Phương thức khai thác giáo dục môi trường từ chương trình giáo dục bậc tiểu học"*, mã số B2003-51-07, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
10. Ngô Thị Tuyên (2006), tài liệu *"Hoạt động ngoài giờ lên lớp có nội dung thân thiện môi trường dành cho các trường tiểu học"*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
11. Ngô Thị Tuyên (2003), Đề tài NCKH&CN cấp Bộ *"Tổ chức chiến dịch tăng cường nhận thức giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường"*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
12. Tổ chức Pan Nature (Liên kết con người và thiên nhiên) (2006) với báo cáo *Quản lý tài nguyên nước dựa vào cộng đồng ở Việt Nam (nghiên cứu tài liệu về kinh nghiệm và mô hình thành công* Võ Minh Trung (2015), *Giáo dục môi trường dựa vào trải nghiệm trong dạy học môn khoa học ở tiểu học*, Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
13. The World Bank (2016), *Tăng cường phát triển dựa vào cộng đồng tại khu vực Đông Nam Á, Nam Á và Thái Bình Dương*

Tài liệu Tiếng Anh:

14. Amy Powers, Michael Duffin (2003), *An Evaluation of the Community-based School Environmental Education Project (CO-SEED)*
15. Institute for Sustainable Communities (2001), *Guidebook: Community-based approach to education for sustainability, Developing a new generation of leaders through school-based programs linked to community issues.*

16. Jade Herriman & Emma Partridge (2010), *Education activities for environment and sustainability: A snapshot of 8 New South Wales councils*, University of Technology Sydney.
17. Lynne Mc Loughlin (2005), *The role of community education in developing environmentally sustainable cities*, Australian Cities Research Network.
18. Lynne Mc Loughlin, *The role of community education in developing environmentally sustainable cities*.
19. Minnesota Early Childhood Environmental Education Consortium (2002), *Natural Wonders - A Guide to Early Childhood for Environmental Educators*.
20. Ruth A. Wilson, Ph.D. (1993), *Fostering A Sense of Wonder During the Early Childhood Years*, Program of the Ohio Environmental Protection Agency
21. Thomas Dietz & Paul C. Stern (Editors) (2002), *New tools for environmental protection: education, information and voluntary measures*, National Academy Press, Washington, DC, <https://www.nap.edu/read/10401/chapter/12>
22. Vivien M. Talisayon, *Community based Environmental Education - A case study of teacher - parent collaboration*
23. Wise, G., & Andrews, E. (1998), *Definitions: Community development, Community-Based Education about the Environment*, EPA/USDA Partnership to Support Community Based Education, Discussion Paper Appendix A. Definitions.